

Số: /BC-UBND

Hoàng Việt, ngày 28 tháng 5 năm 2024

BÁO CÁO

**Kết quả triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM
6 tháng đầu năm, Phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024**

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI, KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chương trình

Thực hiện các văn bản của Trung ương, của tỉnh, huyện về thực hiện

Chương trình MTQG về xây dựng nông thôn mới, để đảm bảo có sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, ngay từ đầu năm Đảng ủy đã ban hành các Nghị quyết để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện; kiện toàn Ban chỉ đạo và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong Ban phụ trách địa bàn từng thôn. UBND xã đã kiện toàn Ban Quản lý, xây dựng kế hoạch cụ thể.

Nghị quyết số 112-NQ/ĐU, ngày 21/02/2024 của Ban chấp hành Đảng bộ xã Hoàng Việt về lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm 2024. Trong đó nhiệm vụ trọng tâm là duy trì xã đạt chuẩn nông thôn mới và phấn đấu xây dựng các tiêu chí như tiêu chí 16 Tiếp cận pháp luật, tiêu chí số 19, Quốc phòng an ninh trong bộ tiêu chí xây dựng NTM nông thôn mới nâng cao năm 2024

UBND xã xây dựng Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 31/01/2024 Thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao năm 2024 xã Hoàng Việt và Kế hoạch số:28/KH-UBND ngày 21/2/2024 về việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về duy trì xã đạt chuẩn nông thôn mới, Phấn đấu xây dựng các tiêu chí trong bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao trên địa bàn xã

Các văn bản đã ban hành luôn sát với tình hình thực tiễn tại địa phương, phù hợp với khả năng của địa phương, khả năng tham gia của người dân, tổ chức cuộc họp, giao nhiệm vụ cho các thành viên Ban quản lý xây dựng NTM xã triển khai các nhiệm vụ trọng tâm.

2. Công tác tuyên truyền vận động

a) Đánh giá tình hình triển khai, kết quả thực hiện công tác tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức cho cán bộ, người dân để phát huy vai trò trong quá trình thực hiện Chương trình trên địa bàn.

- Công tác xây dựng nông thôn mới luôn được cấp ủy đảng, chính quyền các ban ngành đoàn thể quan tâm phối hợp với các trưởng thôn đẩy mạnh công tác tuyên truyền các văn bản của Trung ương, tỉnh, huyện liên quan đến Chương trình xây dựng NTM và các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước đến các cán bộ, Đảng viên và nhân dân thông qua các cuộc họp, hội nghị giao ban tại xã và các thôn kết quả từ đầu năm đến nay đã tuyên truyền được 08 cuộc với 595 lượt người tham gia, tuyên truyền qua đài truyền thanh của xã thực hiện các bài viết về công tác chung tay xây dựng nông thôn mới; Nông thôn mới nâng cao và xây dựng khu dân cư kiểu mẫu được 12 lượt.

b) *Kết quả thực hiện Phong trào thi đua “Lạng Sơn cùng cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”*. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện phong trào thi đua “Lạng Sơn cùng cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, tạo sự đồng thuận xã hội cao, phát huy tối đa vai trò chủ thể của người dân và cộng đồng dân cư trong xây dựng nông thôn mới.

c) *Đánh giá hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động đối với việc triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới*. Nâng cao ý, trách nhiệm, nhân dân hiểu, hưởng ứng và cùng chung tay xây dựng nông thôn mới bằng các hành động cụ thể thiết thực, xác định xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ của toàn đảng, toàn quân và toàn dân, xây dựng do nhân dân hưởng lợi, trong việc hiến đất và xây dựng môi trường giữ gìn an ninh trật tự của thôn bản là trách nhiệm của mỗi người dân với những hành động thiết thực cụ thể như: Ra quân thực hiện tiêu chí môi trường, tổng vệ sinh đường làng ngõ xóm 12/12 thôn, với tổng số công tham gia 887 công tham gia, vận động ra quân hưởng ứng ngày môi trường thế giới được 604 công tham gia.

d) Những thuận lợi, khó khăn, nguyên nhân

- **Thuận lợi:** Công tác triển khai thực hiện Chương trình luôn được sự quan tâm chỉ đạo của cấp trên, sự chỉ đạo trực tiếp của cấp ủy Đảng, sự giám sát của HĐND xã cùng các ban ngành, đoàn thể xã, các cơ quan, đơn vị và toàn thể quần chúng nhân dân trong xã đoàn kết, chung sức nên tình hình kinh tế - văn hóa – xã hội được ổn định và ngày càng có sự phát triển đi lên. Tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội ổn định, đời sống nhân dân được cải thiện và nâng cao.

- **Khó khăn:** Trình độ nhận thức của một số người dân chưa đầy đủ, vẫn theo tập quán sản xuất cũ, còn trông chờ ỷ lại vào Nhà nước dẫn đến đời sống kinh tế còn gặp nhiều khó khăn.

- **Nguyên Nhân:** Điều kiện kinh tế- xã hội, đời sống dân cư nông thôn còn nhiều khó khăn, nhu cầu đầu tư là rất lớn trong đó khả năng bố trí vốn từ ngân sách Nhà nước còn chưa đáp ứng được nhu cầu, việc huy động đóng góp từ các nguồn lực rất hạn chế, tình hình thời tiết diễn biến phức tạp rét đậm, rét hại kéo dài làm ảnh hưởng đến mùa vụ của bà con nhân dân, tình hình dịch bệnh bùng phát; giá cả

vật tư, xăng dầu, phân bón, thuốc trừ sâu trên thị trường luôn biến động thường xuyên, trong khi đó thị trường tiêu thụ sản phẩm còn gặp nhiều khó khăn ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống và sản xuất của nhân dân.

2. Bộ máy tổ chức thực hiện Chương trình:

Tiếp tục duy trì hoạt động của ban chỉ đạo (BCD) các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, đồng thời tổ chức thực hiện theo đúng quy chế hoạt động của BCD; Phân công các thành viên phụ trách; theo lĩnh vực, tiêu chí, kiện toàn Ban quản lý Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025; Ban phát triển thôn trên địa bàn xã.

- Xây dựng, ban hành Kế hoạch thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 31/01/2024 Thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao năm 2024 xã Hoàng Việt.

- Chỉ đạo công chức đầu mối rà soát, xây dựng Kế hoạch thực hiện chương trình; đăng ký tiêu chí nông thôn mới nâng cao phần đầu năm 2024.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Kết quả thực hiện các nội dung thành phần của Chương trình

1.1 Phát triển hạ tầng nông thôn.

- Tiêu chí số 02 (Giao thông): Tiếp tục thực hiện cứng hóa các tuyến đường trục thôn, đường ngõ xóm ... trên địa bàn xã, các thôn trên cơ sở nhà nước hỗ trợ và nhân dân thực hiện. phần đầu chỉ tiêu 2.2 và 2.3 nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao đạt 20%

- Tiêu chí số 03 (Thuỷ lợi và phòng, chống thiên tai): năm 2024 duy trì các chỉ tiêu đã đạt, phần đầu đạt chỉ tiêu 3.3 nông thôn mới nâng cao.

- Tiêu chí số 6 (Cơ sở vật chất văn hóa): Thực hiện tiêu chí số 6 “Cơ sở vật chất văn hóa” trong năm 2024 đạt hiệu quả, đảm bảo yêu cầu theo Hướng dẫn số 115/HD-SVHTTDL ngày 21/9/2022 của Sở văn hóa thể thao và du lịch tỉnh Lạng Sơn hướng dẫn thực hiện tiêu chí “Cơ sở vật chất văn hóa”; tiêu chí “Văn hóa” trong xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2022- 2025 và Nghị quyết số 112-NQ/ĐU ngày 21 tháng 02 năm 2024 của Đảng ủy xã Hoàng Việt về lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm 2024. UBND xã Hoàng Việt đã xây dựng Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 21/02/2024 về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm Phần đầu đạt 50% nhà văn hóa thôn đạt chuẩn Phát huy và duy trì xây dựng văn hóa nông thôn mới trên toàn xã. Trong đó, tập trung chỉ đạo xây dựng nông thôn mới hoàn thành và đầu đạt 50% nhà văn hóa thôn đạt chuẩn Cơ sở vật chất văn hóa trong chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí về văn hóa đối với tiêu chí văn hoá đã đạt chuẩn nông thôn mới.

Trong năm 2024, dự kiến thực hiện nâng cấp cải tạo 03 nhà văn hóa thôn đạt chuẩn về cơ sở vật chất văn hóa phần đầu đạt tỷ lệ 50% Nhà văn hóa thôn đạt chuẩn tại các thôn. Trong đó nâng cấp cải tạo công trình phụ trợ nhà vệ sinh 01 ngăn thành nhà vệ sinh 02 ngăn nam – nữ riêng biệt tại thôn Bản Ổ, Lù Thắm, Khun Pinh, Nà Mạt; Nâng cấp cải tạo sân tập thể thao tại các thôn Khun Pinh, Bản Ổ, Lù Thắm.

Thực hiện cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất cho các nhà văn hóa thôn, sân thể thao thôn trên địa bàn đạt 100%

1.2. Phát triển kinh tế - xã hội

- Tiêu chí 11: Nghèo đa chiều: Theo Nghị quyết Đảng bộ xã và Kế hoạch của UBND huyện, UBND xã, năm 2024 xã Hoàng Việt dự kiến giảm tỷ lệ nghèo đa chiều từ 1,38% trở lên. Đến nay kết quả rà soát hộ nghèo đa chiều 10,21%

- Hỗ trợ gạo cứu đói: Tiếp nhận và chuyên gạo cứu đói giáp hạt cho 27 hộ gia đình, 75 nhân khẩu với 1.125 kg gạo hỗ trợ (15kg/nhân khẩu/tháng).

- Tiêu chí 12: Lao động: Phối hợp mở 01 lớp đào tạo nghề trồng và chăm sóc cây ăn quả tại thôn Kéo Phẫu với 35 học viên tham gia.

- Tiêu chí số 15: Y tế Hỗ trợ thẻ BHYT: đầu năm xã đã lập danh sách đề nghị cấp thẻ BHYT cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo. 100% người dân thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được cấp thẻ BHYT (181 thẻ cận nghèo, 94 thẻ hộ nghèo, 695 thẻ DTTS, 492 thẻ Người cao tuổi, 56 thẻ khác ...) Vận động nhân dân mua thẻ bảo hiểm y tế đạt 90,97%.

- Triển khai đầy đủ và kịp thời các Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi năm 2024 đến các hộ dân đăng ký như: Hỗ trợ xây mới nhà ở cho 03 hộ, Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán cho 12 hộ chưa có quyết định phê duyệt nguồn vốn.

1.3. Văn hóa – xã hội – môi trường

Công tác giữ gìn vệ sinh môi trường, thu gom và xử lý chất thải, nước thải ở các thôn đã có sự chuyển biến tích cực. Phong trào trồng cây xanh, vệ sinh đường làng, ngõ xóm, xây dựng đời sống văn hoá được triển khai và duy trì tốt ở các khu dân cư, góp phần xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn xã cơ bản ý thức được công tác bảo vệ môi trường trong quá trình sản xuất kinh doanh, có báo cáo đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường... và thực hiện theo các nội dung được phê duyệt. Đường trục thôn, ngõ xóm đảm bảo xanh, sạch, đẹp, chất thải rắn, nước thải sinh hoạt được thu gom, xử lý theo quy định, không có tình trạng vứt rác bừa bãi. Công trình chăn nuôi, nhà tắm, nhà tiêu xây dựng đúng quy trình kỹ thuật, nhà tiêu, nhà tắm, chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường. Rác thải thuộc bảo vệ thực vật được thu gom đúng nơi quy định.

1.4. Hệ thống chính trị, đảm bảo quốc phòng an ninh

- Cán bộ, công chức xã đều chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật và nâng cao năng lực, đạo đức công vụ trong thực hiện nhiệm vụ;

+ Niêm yết công khai đầy đủ các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết cấp xã; 100% thủ tục hành chính được thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông và 100% thủ tục hành chính được triển khai hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 3-4; Cung cấp dịch vụ tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của các tổ chức, cá nhân đạt từ 100% số hồ sơ.

+ Qua rà soát đánh giá về an ninh, trật tự của xã được đảm bảo, không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; nhân dân tích cực tham gia phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc.

+Trên địa bàn xã có 12 thôn, các thôn đều xây dựng quy ước, hương ước tại cộng đồng, tuyên truyền nâng cao sự hiểu biết và ý thức chấp hành pháp luật cho người dân.

2. Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về xây dựng NTM.

2.1. Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí xây dựng NTM.

Xã đạt chuẩn 18/19 tiêu chí theo bộ tiêu chí NTM giai đoạn 2022-2025. tiếp tục thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí chưa đạt.

1. Tiêu chí số 1 Quy hoạch

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Chỉ tiêu 1.1: Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt phù hợp với định hướng phát triển kinh tế- xã hội của xã giai đoạn 2022-2025 (trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn) và được công bố công khai đúng thời hạn

- Chỉ tiêu 1.2: Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Chỉ tiêu 1.1: Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt phù hợp với định hướng phát triển kinh tế- xã hội của xã giai đoạn 2022-2025 (trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn) và được công bố công khai đúng thời hạn. UBND xã Hoàng Việt đã lập quy hoạch chung và được công bố theo quy định, Các bản vẽ quy hoạch được niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã trong vòng 30 ngày để người dân biết và thực hiện; Có quy chế quản lý quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, được duyệt tại các Quyết định cụ thể: Quyết định số 2648/QĐ-UBND ngày 28/09/2020 của UBND huyện Văn Lãng về việc phê duyệt Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng xã nông thôn mới xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2020-2030. Quy định Quản lý xây dựng theo Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2020-2030 (Kèm theo

Quyết định số 2648/QĐ-UBND, ngày 28/09/2020 của UBND huyện Văn Lãng); Biên bản Công bố quy hoạch chung ngày 29/09/2020 Về việc công bố đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Chỉ tiêu 1.2: Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch.

- Ban hành quy chế quản lý xây dựng và tổ chức thực hiện theo quy hoạch điều chỉnh được UBND huyện Văn Lãng phê duyệt Kèm theo Quyết định số 2648/QĐ-UBND, ngày 28/09/2020 của UBND huyện Văn Lãng.

c) Tự đánh giá: **Đạt**

2. Tiêu chí số 2 về Giao thông

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Chỉ tiêu 2.1. Tỷ lệ đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm

- Chỉ tiêu 2.2. Tỷ lệ đường trục thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm

- Chỉ tiêu 2.3. Tỷ lệ đường ngõ, xóm sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm.

- Chỉ tiêu 2.4. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Chỉ tiêu 2.1. Tỷ lệ đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm.

Tuyến đường QL 4A đi qua địa bàn xã dài 3,2 km với quy mô đường cấp IV miền núi, mặt đường bê tông nhựa dài 3,2km đã nhựa hóa 100%, đã được đầu tư hoàn chỉnh hệ thống thoát nước và hệ thống ATGT.

Tuyến đường huyện trên địa bàn xã ĐH.16 (Hoàng Việt – Hồng Thái) dài 3,5 km đã được nhựa hóa 100% với quy mô mặt đường là 3,0 m nền đường 4,0 m đến 5,0 m, hệ thống thoát nước cơ bản hoàn thiện đảm bảo thoát nước

Trên địa bàn xã có 02 tuyến đường trục xã với tổng chiều dài 13,7 km đã cứng hóa 100%. Với quy mô mặt đường rộng 3,0 m nền đường 4,0 m, hệ thống thoát nước cơ bản hoàn thiện đảm bảo thoát nước. Cụ thể: tuyến Cốc Hắt – Bản Ổ đã được bê tông hóa 2,4 km/2,4 km đạt 100%; tuyến Kéo Cù – Tà Piạc- Nà Quỳnh được bê tông hóa 7,8/11,3 km đạt 70%. **Đạt**

- Chỉ tiêu 2.2. Tỷ lệ đường trục thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm

Trên địa bàn xã tổng chiều dài đường thôn 16,82 km đã cứng hóa BTXM là 10,07/16,82 km chiếm 59,86%. **Chưa đạt**

- *Nguyên nhân:* Các chỉ tiêu kỹ thuật các tuyến cơ bản tối thiểu đạt được đối với đường trục thôn (tương đương cấp C) với bề rộng mặt đường trên 2,0 m đến

3m. tuy nhiên một số tuyến chưa được cứng hóa, chưa có hệ thống rãnh thoát nước như tuyến đường thôn Kéo Piac đến Ngã 4 Bản Ổ chiều dài 3800 m, tuyến Từ Nhà Bà Tý đến Phiêng Lù chiều dài 1800 m; tuyến Từ ngã 4 Bản Ổ đến Nà Quynh chiều dài 1500; tuyến Từ ngã 4 Bản Ổ đến Nà Lông chiều dài 1600 m; tuyến Đường ĐH 19 đến Nặm Tèo chiều dài 350 m; Tuyến Xóm Pàn Sla đến nhà ông Lợi chiều dài 1800 m; Tuyến Từ Nà Phai đến Khau Ca chiều dài 830 m.

- *Giải pháp thực hiện:* Đề nghị nhà nước hỗ trợ kinh phí đầu tư xây dựng các tuyến đường trục thôn chưa được cứng hóa bê tông xã huy động nguồn lực xã hội hóa kết hợp công tác tuyên truyền các hộ gia đình hiến đất, đóng góp ngày công để thực hiện các tuyến đường thôn chưa được cứng hóa để đạt chỉ tiêu, tiêu chí.

- Chỉ tiêu 2.3. Tỷ lệ đường ngõ, xóm sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm.

Tổng số tuyến đường ngõ, xóm có chiều dài 27,214 km chiều rộng nền đường từ 1,0-2,5 m, mặt đường từ 1,0 – 2,0 m, đã cứng hóa mặt đường BTXM là 17,972/27,214 km đạt 66%. **chưa đạt**

- *Nguyên nhân:* Người dân cần nhà nước hỗ trợ xi măng để làm các tuyến đường ngõ chưa được cứng hóa các chỉ tiêu kỹ thuật cơ bản tối thiểu đạt được đối với đường ngõ xóm (tương đương cấp C) với bề rộng nền đường trên 2,5m, bề rộng mặt đường 2,0 m. tự nhiên một số tuyến chưa được cứng hóa, chưa có hệ thống rãnh thoát nước.

- *Giải pháp:* UBND xã tiếp tục triển khai đến các hộ dân khi có xi măng hỗ trợ để thực hiện một số tuyến đường ngõ chưa được cứng hóa bê tông và huy động nguồn lực xã hội hóa kết hợp công tác tuyên truyền các hộ gia đình đóng góp ngày công và vật liệu để đạt chỉ tiêu, tiêu chí.

- Chỉ tiêu 2.4 Đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm

Không có vì trùng với đường trục xã, đường trục thôn và đường ngõ xóm.

c) Tự đánh giá: **Duy trì đạt**

3. Tiêu chí số 3 Thủy lợi và phòng, chống thiên tai

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Chỉ tiêu 3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu chủ động đạt từ 80% trở lên.

- Chỉ tiêu 3.2. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Chỉ tiêu 3.1. Căn cứ Hướng dẫn số 10/HD-SNN ngày 10/10/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT, xã Hoàng Việt có $T_{tưới} = 94,2\% > 80\%$ đạt theo yêu cầu.

Trên địa bàn xã có tổng cộng 22 công trình thủy lợi gồm 04 trạm bơm điện: Nà Mạt 1; Còn Noọc 1 ; Khun Pinh 1; Nà Áng 1 (Nà Phai), 18 đập thủy lợi nhỏ và hệ thống mương thủy lợi kèm theo. Tổng chiều dài kênh mương là 4,6 km, đã kiên cố. Công trình sau khi nghiệm thu hoàn thành có 04 trạm bơm điện do Xí nghiệp khai thác công trình thủy lợi Văn Lãng quản lý khai thác. Các đập thủy lợi nhỏ do UBND xã trực tiếp quản lý, khai thác. Tổng năng lực tưới thiết kế của 13 công trình thủy lợi trên địa bàn xã là 147,4 ha. Tuy nhiên trên thực tế, tổng diện tích thường xuyên đảm bảo tưới chủ động của 22 công trình là 139,31ha, đạt tỷ lệ 94,5% so với thiết kế.

Hệ thống các công trình kênh mương thủy lợi trên địa bàn xã đã được kiên cố hóa và cơ bản đáp ứng nhu cầu tưới tiêu chủ động, phục vụ cho sản xuất nông nghiệp của nhân dân.

- Chỉ tiêu 3.2. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ.

- Về tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực: Nêu rõ các quyết định thành lập, kiện toàn Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và TKCN, đội xung kích; phân công nhiệm vụ; kế hoạch triển khai tập huấn năng lực, nghiệp vụ;

* Tổ chức bộ máy

- Ủy ban nhân dân xã Hoàng Việt ban hành Quyết định số: 36/QĐ-UBND ngày 18/4/2023 của UBND xã Hoàng Việt về việc kiện toàn Ban chỉ huy phòng chống, chống thiên tai và TKCN xã năm 2023.

- Phân công cụ thể trách nhiệm của từng bộ phận và các thành viên Ban chỉ huy phù hợp với điều kiện của địa phương.

- Các hoạt động phòng, chống thiên tai được triển khai chủ động và có hiệu quả, đáp ứng nhu cầu dân sinh.

* Nguồn nhân lực: Có 19/19 cán bộ xã đã tham gia tập huấn "Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng" đạt tỷ lệ 100%.

- Đội xung kích phòng, chống thiên tai nòng cốt là lực lượng dân quân tự vệ được thành lập theo Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 18/4/2023 về việc thành lập đội xung kích phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Người dân 12/12 thôn trên địa xã đã được phổ biến kiến thức phòng, chống thiên tai theo Kế hoạch của UBND xã Hoàng Việt về việc tập huấn "Triển khai phổ biến kiến thức về phòng, chống thiên tai cho người dân thuộc vùng thường xuyên bị ảnh hưởng của thiên tai" đạt tỷ lệ 100%.

- Khi thiên tai xảy ra 90% các hộ, 100% tổ chức đều chủ động, chuẩn bị nhân lực như: lực lượng dân quân tự vệ, công an viên, các chi hội trưởng các đoàn thể tại thôn, vật tư, phương tiện: Xe máy, xe ô tô có ở thôn được huy động trực tiếp, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phục vụ hoạt động phòng, chống thiên tai đáp

ứng yêu cầu dân sinh tại chỗ theo kế hoạch và theo hướng dẫn của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTT - Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm cứu nạn.

Về các hoạt động phòng, chống thiên tai được triển khai chủ động có hiệu quả, đáp ứng nhu cầu dân sinh

Về Kế hoạch phòng chống thiên tai: UBND xã Hoàng Việt đã ban hành Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 18/4/2023 về việc Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2023 và theo quy định của Luật, đáp ứng yêu cầu về phòng, chống thiên tai tại chỗ.

Về phương án ứng phó với thiên tai: Ban hành Phương án số 01a/PA-BCH ngày 11/3/2024 về ứng phó với các loại hình thiên tai trên địa bàn xã Hoàng Việt. Về thực hiện có hiệu quả kế hoạch phòng, chống thiên tai được phê duyệt

Ban chỉ huy PCTT và TKCN xã đã duy trì thường xuyên và có phương án sẵn sàng huy động từ 70% trở lên số lượng của từng loại vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phục vụ cho hoạt động phòng, chống thiên tai theo kế hoạch và phương án. Khi có mưa lũ lớn xảy ra thường xuyên bố trí người trực 24/24h

Về cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ yêu cầu phòng, chống thiên tai

+ *Quy hoạch, xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ yêu cầu phòng, chống thiên tai*

- UBND xã đã thực hiện lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào các Quy hoạch: sử dụng đất; phát triển dân sinh - kinh tế - xã hội - môi trường; phát triển các khu dân cư mới và chỉnh trang các khu dân cư hiện có, đảm bảo phù hợp với quy hoạch phòng chống lũ.

- Qua rà soát 100% cơ sở hạ tầng được xây dựng trên địa bàn xã phù hợp với các tiêu chuẩn, quy chuẩn an toàn trước thiên tai đã được ban hành và được lồng ghép nội dung an toàn trước thiên tai.

+ *Thông tin, cảnh báo và ứng phó thiên tai*

- Trên địa bàn xã có 12/12 thôn đã được lắp đặt hệ thống loa phát thanh của xã, ngoài ra sử dụng các phương tiện thông tin đại chúng khác như ti vi, báo đài, điện thoại được phát triển rộng rãi, các hộ dân đã được tiếp nhận thông tin dự báo, cảnh báo và ứng phó thiên tai kịp thời, đảm bảo 100% người dân được tiếp nhận truyền tải thông tin về thiên tai một cách kịp thời, đầy đủ. Trong thời gian xảy ra mưa, bão...UBND xã, BCH PCTT & TKCN xã liên lạc trực tiếp với các trưởng thôn thông qua điện thoại để nắm tình hình và chỉ đạo các công tác phòng chống thiên tai.

- Lắp đặt hệ thống hướng dẫn cảnh báo: Trên địa bàn xã có 03 vị trí điểm đầu cầu, ngàm Nà Phai, Nà Mạt, Còn Noọc vào mùa mưa hay bị ngập.

c) Tự đánh giá: **Đạt**

4. Tiêu chí số 4 về Điện

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Chỉ tiêu 4.1. Hệ thống điện đạt chuẩn.
- Chỉ tiêu 4.2. Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Chỉ tiêu 4.1: Hệ thống điện đạt chuẩn

Hiện nay trên địa bàn xã có 03 trạm biến áp với tổng công suất là 680KVA. Đường dây trung thế dài 10,4 km đạt 100%.

Đường dây 0,4kv dài 42,1 km đạt 100%.

- Chỉ tiêu 4.2. Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn

Hiện nay trên địa bàn xã Hoàng Việt có 905/905 hộ được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn, đạt tỷ lệ 100%.

c) Đánh giá tiêu chí: **Đạt**

5. Tiêu chí số 5: Trường học

a) Yêu cầu của tiêu chí:

Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định

+ Đối với các xã có hơn 3 trường: 100% trường học các cấp đạt tiêu chuẩn CSVC tối thiểu, trong đó $\geq 70\%$ đạt tiêu chuẩn CSVC mức độ 1;

+ Đối với các xã có từ 3 trường trở xuống: 100% trường học các cấp đạt tiêu chuẩn CSVC tối thiểu, trong đó $\geq 50\%$ đạt tiêu chuẩn CSVC mức độ 1.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí.

Hiện nay đơn vị trường học xã Hoàng Việt, có trường Mầm Non xã Hoàng Việt đạt mức độ 1, tuy nhiên trường tiểu học và THCS chưa đạt chuẩn mức độ 1. Do vậy, để đạt được 50% đơn vị trường học trên địa bàn xã đạt mức độ 1 thì trường tiểu học hoặc trường THCS phải xây dựng thêm một số phòng chức năng để đạt chuẩn mức độ 1 theo quy định

Trong năm 2023 được đầu tư xây mới 06 phòng bộ môn, chức năng đã hoàn thành nghiệm thu đưa vào sử dụng.

c) Đánh giá tiêu chí: **Đạt**

6. Tiêu chí số 6. Cơ sở vật chất văn hóa

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Chỉ tiêu 6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã.

- Chỉ tiêu 6.2. Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định.

- Chỉ tiêu 6.3. Tỷ lệ thôn, bản, ấp có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Chỉ tiêu 6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã.

Nhà văn hóa xã: có diện tích đất quy hoạch 209m², diện tích hội trường nhà văn hóa 168,4m², diện tích sân khấu 49,4m². Hội trường đa năng nhà văn hóa đảm bảo đủ cho 150 chỗ ngồi trở lên. Có 01 phòng chức năng. Có khu vệ sinh chung với UBND xã. Trang thiết bị trong Hội trường Nhà văn hóa đầy đủ và đạt yêu cầu. Sân thể thao xã có diện tích 3.076 m². Tại thôn Nà Mạt xã Hoàng Việt.

Đánh giá chỉ tiêu: **Đạt**

- Chỉ tiêu 6.2. Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định.

Các điểm vui chơi giải trí cho trẻ em và người già được gắn với nhà văn hóa thôn và các điểm trường học trên địa bàn xã. **Đạt**

- Chỉ tiêu 6.3. Tỷ lệ thôn, bản, ấp có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng.

Năm 2023 UBND huyện bổ sung kinh phí tại Quyết định số 331/QĐ-UBND ngày 02/03/2023 của UBND huyện Văn Lãng về việc giao bổ sung dự toán chi NSNN năm 2023 cho UBND các xã kinh phí hỗ trợ xây dựng, nâng cấp, mua sắm trang thiết bị nhà văn hóa thôn năm 2023 (Trong đó, hỗ trợ nâng cấp, cải tạo nhà văn hóa thôn Pò Pheo sau khi sáp nhập) và Quyết định số 293/QĐ-UBND ngày 23/02/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Văn Lãng về việc giao kế hoạch vốn sự nghiệp thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện Văn Lãng năm 2023 (Trong đó xã Hoàng Việt được hỗ trợ sửa chữa sân thể thao thôn Tà Piạc; và hỗ trợ sửa chữa nhà văn hóa các thôn “ Nà Quan, Nà Phai, Bản Lè, Còn Noọc, Nà Tềnh, Kéo Phầu). Đến nay, các thôn đã thực hiện nâng cấp cải tạo nhà văn hóa thôn Pò Pheo mở rộng diện tích sau khi sáp nhập thôn, nâng cấp cải tạo sân thể thao thôn Tà Piạc; sửa chữa nâng cấp công trình phụ trợ nhà văn hóa thôn (nhà vệ sinh 02 ngăn nam nữ riêng biệt) tại các thôn Nà Phai, Bản Lè, Nà Quan, Kéo Phầu, Nà Tềnh, Còn Noọc. Đã nghiệm thu đưa vào sử dụng nhà văn hóa thôn Pò Pheo và công trình phụ trợ nhà vệ sinh 02 ngăn.

Nguyên nhân: Căn cứ số 115/HD-SVHTTDL ngày 21/9/2022 của Sở Văn hóa thể thao và du lịch tỉnh Lạng Sơn hướng dẫn thực hiện tiêu chí “ Cơ sở vật chất văn hóa”; tiêu chí “ Văn hóa” trong xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2022- 2025 hướng dẫn thực hiện chỉ tiêu 6.3. “ Tỷ lệ thôn, làng, bản, ấp , tổ dân phố (gọi chung là khu dân cư) có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng” đạt 100% theo tất cả các vùng. Trong đó quy định quy mô xây dựng nhà văn hóa thôn phải có công trình phụ trợ (Có khu vệ sinh tự hoại nam nữ riêng biệt); Sân thể thao thôn có quy mô xây dựng diện tích tối thiểu từ 200m² trở lên. Hiện nay

còn 04 thôn chưa có nhà vệ sinh 2 ngăn nam nữ riêng biệt (Khun Pinh, Lù Thắm, Nà Mạt, Bản Ổ) và 09 thôn chưa có sân thể thao đạt diện tích tối thiểu từ 200m² trở lên (Bản Lè, Nà Quan, Bản Ổ, Còn Noọc, Nà Tênh, Lù Thắm, Kéo Phàu, Nà Mạt, Khun Pinh) cần nâng cấp, cải tạo, mở rộng diện tích.

Giải pháp thực hiện: Hiện nay còn 4 thôn chưa có nhà vệ sinh 2 ngăn và 09/12 thôn trên địa bàn xã có sân thể thao dưới 200m². Cần tìm nguồn quỹ đất trong dân và huy động nguồn lực xã hội hóa kết hợp công tác tuyên truyền, vận động các thôn và nhân dân tham gia hiến đất hoặc góp kinh phí để mua mặt bằng xây dựng sân thể thao của thôn và 04/12 thôn chưa có nhà vệ sinh 2 ngăn. Cần nguồn vốn hỗ trợ đầu tư của nhà nước để nâng cấp cải tạo công trình phụ trợ nhà vệ sinh 02 ngăn để đạt được chỉ tiêu.

Xã tiếp tục quan tâm đưa nhiệm vụ phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở vào chỉ tiêu Nghị quyết phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Quả ký hiệu quả các thiết chế văn hóa trên địa bàn.

Tăng cường nguồn lực trong xã hội nhằm đẩy mạnh đầu tư xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao, nhất là ở địa bàn cơ sở, trong đó tăng cường vận động nhân dân đóng góp cùng sự hỗ trợ của ngân sách xây dựng Nhà văn hóa, Khu thể thao và Điểm vui chơi trẻ em địa bàn thôn.

Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn đổi mới phương thức tổ chức, quản lý và nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương. Thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ trên địa bàn nhằm phát huy hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa hiện có.

Tuyên truyền, vận động nhân dân hiến đất nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất văn hóa, xây dựng sân thể thao, đóng góp tiền, ngày công nâng cấp, cải tạo các cơ sở vật chất văn hóa đáp ứng tiêu chí theo quy định. Tuyên truyền, vận động nhân dân xã hội hóa, hiến đất xây dựng sân thể thao thôn đạt diện tích tối thiểu từ 200m² trở lên.

c) Đánh giá duy trì đạt

7. Tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

a) Yêu cầu của tiêu chí

Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Theo quy hoạch phát triển thương mại của tỉnh, trên địa bàn xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng không có quy hoạch xây dựng chợ giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn. Do đó, không thực hiện đánh giá tiêu chí số 7 bằng việc xem xét đánh giá chợ nông thôn.

Trên địa bàn xã Hoàng Việt có 06 cửa hàng kinh doanh tổng hợp phục vụ nhu cầu sản xuất của nhân dân. đạt chuẩn theo quy định tại Khoản 2, Mục II, Chương II

của Hướng dẫn ban hành kèm theo Quyết định số 1214/QĐ-BCT ngày 22/6/2022 của Bộ Công thương về việc hướng dẫn thực hiện xét công nhận Tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

- Đối với đầu tư xây dựng chợ: Theo quy hoạch phát triển thương mại của tỉnh, trên địa bàn xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng không có quy hoạch xây dựng chợ giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn. Do đó, không thực hiện đánh giá tiêu chí số 7 bằng việc xem xét đánh giá chợ nông thôn và quy định tại Quyết định số 1494/QĐ-BND ngày 14/9/2022 của UBND tỉnh ban hành bộ tiêu chí xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025 tỉnh Lạng Sơn, Công văn số 1512/SCT-QLNL ngày 21/9/2022 của Sở Công thương về việc hướng dẫn thực hiện tiêu chí số 4 và tiêu chí số 7 trong Bộ tiêu chí xã NTM, xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025 tỉnh Lạng Sơn.

c) Đánh giá tiêu chí: **Đạt**

8. Tiêu chí số 8: Thông tin và Truyền thông

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Chỉ tiêu 8.1 xã có điểm phục vụ Bưu chính
- Chỉ tiêu 8.2 xã có dịch vụ viễn thông, internet
- Chỉ tiêu 8.3 xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn
- Chỉ tiêu 8.4 xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Chỉ tiêu 8.1 xã có điểm phục vụ Bưu chính

Điểm Bưu điện xã Hoàng Việt được thành lập theo Quyết định số 202/QĐ-BĐLS-KTNV ngày 07/08/2020 của Bưu điện tỉnh Lạng Sơn về việc mở mới điểm Bưu điện – Văn hóa xã Hoàng Việt.

- **Về cơ sở vật chất:** Mặt bằng, trang thiết bị: Có Điểm Bưu điện văn hóa xã đã đặt tại sân trụ sở UBND xã, có đầy đủ các trang thiết bị phù hợp với yêu cầu cung ứng và sử dụng trên địa bàn xã.

Treo biển tên điểm phục vụ: Điểm Bưu điện văn hóa xã Hoàng Việt. Số hiệu 242840.

- **Thời gian mở cửa bưu điện xã:** Tại điểm bưu điện văn hóa xã có niêm yết thời gian mở cửa điểm phục vụ và các thông tin về dịch vụ bưu chính cung ứng tại điểm phục vụ và được mở cửa từ thứ hai đến hết thứ bảy hàng tuần. Đảm bảo thời gian phục vụ tối thiểu: 4 giờ/ ngày. Cụ thể như sau: Sáng từ 7h15-11h30, Chiều từ 13h00 đến 15h00

- **Về dịch vụ:** Tại điểm Bưu điện văn hóa xã có cung cấp dịch vụ: Dịch vụ thư có địa chỉ nhận, khối lượng đơn chiếc đến 02kg và Dịch vụ gói kiện hàng hóa, khối lượng 5kg. Các dịch vụ cung cấp: Chuyển phát báo, công văn, thư; Bưu phẩm thường, bưu phẩm đảm bảo; Đặt mua báo chí; Đọc sách, báo miễn phí.

- Điện thoại trong nước: Tích hợp điểm phục vụ, có điện thoại cố định hoạt động thông suốt phục vụ tại Điểm Bưu điện.

Xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, đạt chuẩn về nội dung xã có điểm phục vụ bưu chính.

- Chỉ tiêu 8.2 xã có dịch vụ viễn thông, internet

Trên địa bàn xã có 02 trạm BTS của Viettel và Vinaphone, cung cấp dịch vụ 2G/3G/4G, cụ thể:

12/12 thôn có khả năng đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ điện thoại cố định và điện thoại di động.

12/12 thôn có khả năng đáp ứng dịch vụ truy nhập internet trên mạng viễn thông di động 3G,4G (báo gồm cả mạng Vinaphone và Viettel).

- Chỉ tiêu 8.3 xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn

Xã được đầu tư hệ thống loa thông tin tuyên truyền từ Cụm thông tin cơ sở, với 20 cụm thu FM tại 12/12 thôn, đạt tỷ lệ 100% số thôn thu được sóng của đài truyền thanh xã

Xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đạt chuẩn về nội dung xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn.

- Chỉ tiêu 8.4 xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành

Cán bộ, công chức xã được cung cấp máy vi tính phục vụ cho công tác quản lý, điều hành, chuyên môn nghiệp vụ gồm 19 máy vi tính, 12/19 máy vi tính được kết nối mạng Internet, 19/19 cán bộ sử dụng thành thạo máy vi tính (đạt 100%).

Các phần mềm được ứng dụng công nghệ thông tin gồm có 07 phần mềm được áp dụng, sử dụng như: Hệ thống phần mềm Eoffice, phần mềm khối đảng uỷ, phần mềm quản lý các dịch vụ y tế, phần mềm quản lý hệ thống giáo dục, phần mềm quản lý tư pháp hộ tịch, kế toán, quản lý đất đai.

c) Đánh giá tiêu chí: **Đạt**

9. Tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Chỉ tiêu 9.1. Nhà tạm, nhà dột nát.

- Chỉ tiêu 9.2 Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố ($\geq 75\%$)

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Chỉ tiêu 9.1: Hiện nay xã không còn nhà tạm, nhà dột nát.

- Chỉ tiêu 9.2 Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt chuẩn theo quy định là 877/905 đạt tỷ lệ 96,90%

c) Đánh giá tiêu chí: **Đạt**

10. Tiêu chí số 10: Thu nhập (thu nhập bình quân đầu người triệu đồng / năm)

a) Yêu cầu của tiêu chí

Năm 2021 \geq 36

Năm 2022 \geq 39

Năm 2023 \geq 42

Năm 2024 \geq 45

Năm 2025 \geq 48

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

Tại thời điểm tính thu nhập, thu nhập bình quân đầu người/năm của xã Hoàng Việt năm 2023 đạt 48 triệu đồng/người/năm

c) Đánh giá tiêu chí: **Đạt**

11. Tiêu chí số 11 Nghèo đa chiều

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Tỷ lệ nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 $<$ 13%

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

Kết quả tổng điều tra rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025. Tổng số hộ nghèo toàn xã hiện nay là 68 hộ, chiếm 7,21%; tổng số hộ cận nghèo là 87 hộ, chiếm 9,23%. Trong đó

- Hộ nghèo đa chiều trừ đi số hộ nghèo không có khả năng lao động x 100%
= $68 - 28 \times 100\% = 4,37\%$

- Hộ cận nghèo đa chiều trừ đi số hộ cận nghèo không có khả năng lao động x 100%
= $87 - 9 \times 100\% = 8,35\%$

- Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 $<$ 13% là 10,21%

c) Đánh giá tiêu chí: **Đạt**.

12. Tiêu chí số 12 Lao động

a) Yêu cầu của tiêu chí

12.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)

12.2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

Căn cứ số liệu điều tra trên địa bàn xã

- Tổng số nhân khẩu toàn xã: 4041 người

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)
 $2120/2263 = 92,80\%$

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)
 $1502/2236 = 67,17\%$

c) Đánh giá tiêu chí: **Đạt**

13. Tiêu chí số 13 Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Chỉ tiêu 13.1 Xã có hợp tác xã hoạt động hiệu quả theo đúng quy định của Luật hợp tác xã.

- Chỉ tiêu 13.2 Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững.

- Chỉ tiêu 13.3 Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Chỉ tiêu 13.1 Xã có hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định của Luật hợp tác xã năm 2012.

Hiện nay trên địa bàn xã Hoàng Việt có một Hợp tác xã Hoàng Việt thành lập năm 2019. Giấy phép đăng ký kinh doanh số 140307000039 cấp ngày 18/09/2019. Hợp tác xã có trụ sở giao dịch tại thôn Pò Pheo, xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn gồm 9 thành viên. Trong quá trình hoạt động, hợp tác xã theo Luật hợp tác xã năm 2012 và các quy định khác của pháp luật. Hợp tác xã đã đảm bảo duy trì các dịch vụ, loại hình kinh doanh đã đăng ký, có dịch vụ cơ bản, thiết yếu theo đặc điểm của xã phục vụ thành viên và người dân trên địa bàn xã.

Đạt

- Chỉ tiêu 13.2 Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực bền vững.

Hợp tác xã chuyên thu mua và bán quả hồng vành khuyen. Đây là sản phẩm có hiệu quả kinh tế của địa phương, với diện tích trồng là trên 244,95 ha. Sản lượng quả tươi năm 2022 đạt trên 337,3 tấn, giá bán bình quân dao động từ 15.000 – 25.000 đ/kg quả tùy loại. Doanh thu ước tính đạt 2.500 triệu đồng/năm.

Hợp tác xã đang tăng cường mở rộng liên kết tiêu thụ sản phẩm với các cơ sở chế biến, kinh doanh sản phẩm Hồng vành khuyen trên các địa bàn lân cận. để từ đó tăng khả năng tiêu thụ sản phẩm hồng trên địa bàn xã. **Đạt**

- Chỉ tiêu 13.3 Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương.

Năm 2022 trên địa bàn xã đã thiết lập hệ thống truy xuất nguồn gốc có sản phẩm chủ lực (Khẩu nua mềng thương) được Công ty cổ phần chứng nhận và giám định quốc tế ISOCERT quyết định số: 23112201/QĐ-ISOCERI, ngày 23/11/2022 của Công ty cổ phần chứng nhận và giám định quốc tế ISOCERT về việc cấp giấy chứng nhận thực hành nông nghiệp tốt VietGAP cho tổ hợp tác sản xuất lúa xã

2023	68	68	100	58	58	100	231	231/230	99,56
------	----	----	-----	----	----	-----	-----	---------	-------

- Số thôn đạt chuẩn PCGD tiểu học đạt mức độ 3: 12/12 thôn (tỷ lệ 100%)

Phổ cập xóa mù chữ đạt mức độ 2.

- Xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3

+ Trường Trung học cơ sở

Phổ cập giáo dục Trung học cơ sở đạt mức độ 3

+ Công tác xóa mù chữ đạt mức độ 2

- Chỉ tiêu 14.2: Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục đi học PT, bổ túc, trung cấp $\geq 70\%$

Tỷ lệ thanh, thiếu niên từ 15 đến 18 tuổi có bằng tốt nghiệp THCS (2 hệ) là 190/195 đạt 97,44% (Năm 2022: 206/209 = 98.56%).

Tỷ lệ huy động số thanh, thiếu niên từ 15 đến 18 tuổi tốt nghiệp THCS và THPT, bổ túc THPT, giáo dục nghề 180/195 đạt 92,31% (năm 2022: 194/209 = 92,82%).

15. Tiêu chí 15. Y tế:

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Chỉ tiêu 15.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế $\geq 90\%$ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)

- Chỉ tiêu 15.2. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế:

- Chỉ tiêu 15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) $\leq 24\%$:

- Chỉ tiêu 15.4. Xã triển khai thực hiện số khám chữa bệnh điện tử

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

Căn cứ tiêu chí nông thôn mới theo Quyết định số 318/QĐ-TTg của Chính phủ giai đoạn 2021-2025 và Công văn số 1219/SYT-KHTC ngày 27/5/2022 của Sở Y tế Lạng Sơn về việc Hướng dẫn tạm thời thực hiện chỉ tiêu về y tế tại các xã phân đầu đạt Chuẩn nông thôn mới và nâng cao giai đoạn 2021 – 2025 như sau:

- Chỉ tiêu 15.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế $\geq 90\%$ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): Tỷ lệ người dân tham gia BHYT 3193/3510 đạt 90,97%

- Chỉ tiêu 15.2. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế: chấm điểm theo Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã đạt 83/100 điểm). **Đạt**

- Chỉ tiêu 15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) $\leq 24\%$: Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi (28/198) tỷ lệ 14,1%. **Đạt.**

- Chỉ tiêu 15.4 - Xã triển khai thực hiện số khám chữa bệnh điện tử tỷ lệ đạt 2706/3663 người = 74%.

c) **Đánh giá tiêu chí: Đạt**

16. Tiêu chí số 16 về Văn hóa

a) Yêu cầu của tiêu chí

Tỷ lệ thôn, bản đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định có kế hoạch và thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới đạt $\geq 70\%$

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

UBND xã thường xuyên kiện toàn ban chỉ đạo Phong trào “ Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa và tổ chức họp phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong ban phụ trách từng địa bàn thôn, xây dựng kế hoạch số 46/KH – BCD ngày 22 tháng 3 năm 2023 của Ban chỉ đạo PT “ TD ĐKXD ĐSVH” xã Hoàng Việt . Kế hoạch thực hiện phong trào “ Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trên địa bàn xã Hoàng Việt năm 2023. BCD xã đã Đẩy mạnh tuyên truyền vận động nhân dân tích cực hưởng ứng, tham gia, phát triển Phong trào theo hướng bền vững, có chiều sâu, chất lượng, hiệu quả, thiết thực, có tác động tích cực đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, đoàn viên, hội viên các tổ chức chính trị - xã hội và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn xã. Các thành viên trong Ban Chỉ đạo xã đã phối hợp chặt chẽ, toàn diện trong việc triển khai, thực hiện các nội dung của Phong trào. Qua đó tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng thực hiện các danh hiệu văn hóa trong Phong trào, cụ thể: danh hiệu “Gia đình văn hoá”; “Thôn, bản, tổ dân phố văn hoá”; “Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hoá”; “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”.

Năm 2023, có 810/899 hộ gia đình đạt danh hiệu “ Gia đình văn hóa” năm 2023 đạt 90,1%; Có 215/988 hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa 3 năm liên tục (2021, 2022,2023) đạt 23,9%; Xét khen thưởng 29/215 hộ gia đình đạt danh hiệu “ Gia đình văn hóa 3 năm liên tục tiêu biểu” đạt 13,4% tổng số hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa 3 năm liên tục. 11/12 thôn đề nghị UBND huyện công nhận đạt danh hiệu khu dân cư văn hóa năm 2023, chiếm tỷ lệ 91,6%

c) Đánh giá tiêu chí: **Đạt****17. Tiêu chí số 17 về Môi trường và an toàn thực phẩm**

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Chỉ tiêu 17.1: Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy chuẩn

+ Xã thuộc khu vực III $\geq 30\%$ ($\geq 10\%$ từ hệ thống cấp nước tập trung).

+ Xã thuộc khu vực III $\geq 20\%$ ($\geq 10\%$ từ hệ thống cấp nước tập trung).

- Chỉ tiêu 17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất- kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường: $\geq 90\%$

- Chỉ tiêu 17.3. Cảnh quan, không gian xanh- sạch – đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung

- Chỉ tiêu 17.4. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn $\geq 2m^2$ / người

- Chỉ tiêu 17.5. Mai táng, hỏa táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch.

- Chỉ tiêu 17.6. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định. $\geq 70\%$.

- Chỉ tiêu 17.7. Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường. 100%

- Chỉ tiêu 17.8. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch. $\geq 70\%$.

- Chỉ tiêu 17.9. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường đạt $\geq 60\%$.

- Chỉ tiêu 17.10. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm 100%.

- Chỉ tiêu 17.11. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn. $\geq 30\%$.

- Chỉ tiêu 17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định. $\geq 30\%$.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Chỉ tiêu 17.1: Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy chuẩn:

Tổng số hộ dân trên địa bàn xã có 905 hộ. Qua điều tra rà soát và tổng hợp, số hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh là 902 hộ đạt tỷ lệ 99,2%. Trong đó số hộ dân dùng nước máy là 71 hộ, dùng nước công trình cấp nước sinh hoạt tập trung là 71 hộ tại thôn Lù Thắm; dùng nguồn nước ở khe mố, sông, suối là 91 hộ; dùng loại hình cấp nước khác là 162 hộ dùng nước giếng đào 492 hộ, giếng khoan 15 hộ.

Số hộ được sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia (QCVN 02:2009/BYT) đạt 69,4 % (Số liệu tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch đạt QCVN 02:2009/BYT do Trung tâm Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh thực hiện và thông báo tại Văn bản số 187/TB-TTN, ngày 10 tháng 09 năm 2020).

- Chỉ tiêu 17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất- kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường: $\geq 90\%$.

Trên địa bàn xã Hoàng Việt theo số liệu rà soát có 01/01 cơ sở sản xuất kinh doanh đã có hồ sơ đảm bảo các quy định về bảo vệ môi trường, đó là: Công ty TNHH MTV Lương Văn Khoan (Cây xăng Nà Tênh); trên địa bàn xã không có cơ sở nuôi trồng thủy sản, làng nghề theo quy định của pháp luật.

- Chỉ tiêu 17.3. Cảnh quan, không gian xanh- sạch – đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung:

Các tuyến đường trục xã, các tuyến đường làng, ngõ xóm đã được bê tông hóa không có rác bẩn, cây cỏ rìa đường được phát quang, cống rãnh được khơi thông không có nước tù đọng. Các thôn thường xuyên ra quân tổng vệ sinh mỗi tháng 01 lần. Tuy nhiên nhiều tuyến ngõ xóm vẫn còn rác bẩn

- Hiện nay trên địa bàn xã đang xây dựng một số mô hình hàng rào cây xanh (tại thôn Khun Pinh, thôn Nà Phai, Pò Pheo, đường vào trụ sở UBND xã). Cây xanh tại một số tuyến đường chính đã được cắt tỉa tạo cảnh quan.

Trên địa bàn xã có các ao chẵn nuôi cá theo quy mô nông hộ (nhỏ lẻ theo gia đình) cơ bản sạch không có rác thải.

Nội dung giữ gìn vệ sinh chung của hương ước, quy ước trên địa bàn xã thường xuyên được triển khai tại các buổi họp thôn tại các khu dân cư.

- **Chỉ tiêu 17.4.** Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn $\geq 2\text{m}^2/\text{người}$.

Trên địa bàn xã Hoàng Việt có 02 Điểm dân cư tập trung có tổng số 133 người dân với 34 hộ. Diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm khu dân cư tập trung là 5500 m^2 được xác định một phần diện tích tại vị trí thửa số 13 tờ đồ số 2 và thửa đất 360 tờ bản đồ số 67 xã Hoàng Việt. Đất cây xanh sử dụng vào công cộng tại điểm khu dân cư nông thôn trên địa bàn xã Hoàng Việt đạt $4,1\text{m}^2/\text{người}$.

- Chỉ tiêu 17.5. Mai táng, hỏa táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch.

Việc mai táng, chôn cất trên địa bàn xã đã quy tập chủ yếu tại các khu đất của dòng họ, gia đình các khu mộ cơ bản có khoảng cách xa nhà ở và nguồn nước theo quy định.

- Chỉ tiêu 17.6. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định. $\geq 70\%$.

- Đối với chất thải rắn, sinh hoạt của cơ sở sản xuất, kinh doanh: trên địa bàn xã có 01 cơ sở sản xuất, kinh doanh đã thực hiện thu gom, xử lý chất thải rắn, nước thải theo quy định không gây ô nhiễm môi trường.

- Chất thải rắn của hộ gia đình và khu dân cư tập trung: trên địa bàn xã có 905/905 hộ (đạt 100%) trong đó có các hộ gia đình sinh sống gần Quốc lộ 4A hàng ngày đều được Công ty TNHH MTV Tâm Đức đến thu gom rác thải. Còn lại các hộ dân sinh sống phân tán, rải rác tại các thôn trên địa bàn xã nhìn chung đã tự thu gom, xử lý chất thải rắn, nước thải vệ sinh môi trường (do xa trung tâm xã, trục đường giao thông không thuận tiện, chưa huy động được nguồn kinh phí xã hội hóa nên chưa có đơn vị dịch vụ đảm nhiệm công tác thu gom).

- Chỉ tiêu 17.7. Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường đạt 100%.

- UBND xã đã triển khai bố trí bể thu gom vỏ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau khi sử dụng trong nông nghiệp phát sinh đã được thực hiện thu gom vào các bể thu gom, tuyên truyền đến các hộ gia đình không được vất rác bừa bãi nhưng túi ni lon vỏ bao bì sử dụng đốt không để gây ô nhiễm môi trường trong công đồng dân cư. Hệ thống mương rãnh thoát nước đã cơ bản được khơi thông, tiêu thoát nước.

- Rác thải y tế của cơ sở y tế xã đã được thu gom, xử lý theo quy định của ngành y tế.
- Chỉ tiêu 17.8. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch. $\geq 70\%$.

Đối với nhà tiêu hợp vệ sinh: trên địa bàn xã có 716/905 hộ có nhà tiêu đảm bảo hợp vệ sinh đạt tỷ lệ 79,1%.

Đối với nhà tắm hợp vệ sinh: trên địa bàn xã có 764/905 hộ có nhà tắm hợp vệ sinh đạt tỷ lệ 84,4%.

Đối với bể chứa nước hợp vệ sinh: trên địa bàn xã có 887/905 hộ có bể chứa nước hợp vệ sinh đạt tỷ lệ 98%.

Đã đảm bảo 3 sạch: Sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ theo đánh giá của Hội Liên hiệp phụ nữ xã.

- Chỉ tiêu 17.9. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường đạt $\geq 60\%$.

Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường đạt 90,6%, cụ thể: Trên địa bàn xã Hoàng Việt có tất cả 589/650 cơ sở chăn nuôi nông hộ, cơ bản các cơ sở chăn nuôi đều tách biệt với nơi ở của người, được vệ sinh, khử trùng tiêu độc chuồng trại, dụng cụ chăn nuôi và có các biện pháp phù hợp để vệ sinh phòng dịch, thu gom, xử lý phân, nước thải theo quy định của pháp luật về thú y, bảo vệ môi trường.

- Chỉ tiêu 17.10. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm 100%.

Tổng số cơ sở sản xuất kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý ngành Nông nghiệp và PTNT; số cơ sở đã triển khai thực hiện đầy đủ các thủ tục theo quy định về đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

Trên địa bàn xã có 140 cơ sở thuộc lĩnh vực quản lý của ngành Nông nghiệp) đều đã thực hiện đầy đủ các thủ tục theo quy định về đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Chỉ tiêu 17.11. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn $\geq 30\%$.

Trên địa bàn xã có 323/905 hộ gia đình tự thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn đạt tỷ lệ 35,54%. UBND xã sẽ tiếp tục công tác tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn, tuyên truyền thực hiện công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt như thức ăn chăn nuôi, phân bón hữu cơ, một số vật dụng như chai, lọ được tái chế sử dụng; các hộ đã quan tâm phân loại chất thải vô cơ, chất thải hữu cơ.

- Chỉ tiêu 17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định. $\geq 30\%$.

Hiện nay trên địa bàn xã có khoảng 630/905 hộ đang thực hiện phân loại thu gom chất thải nhựa khối lượng phát sinh và thu gom hàng năm trên địa bàn xã khoảng 678kg. Khối lượng chất thải nhựa được thu gom, tái sử dụng, tái chế xử lý theo quy định khoảng 409 kg đạt tỷ lệ 60,3%

UBND xã đã phối hợp với các thôn thực hiện tuyên truyền cho người dân việc thu gom, tái sử dụng, tái chế chất thải rắn nhựa phát sinh trên địa bàn, không còn tình trạng thải bỏ chất thải nhựa vào hệ thống thoát nước, ao, hồ, kênh, rạch.

c) Đánh giá tiêu chí: **Đạt**

18. Tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp Luật

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Chỉ tiêu 18.1 Cán bộ, công chức đạt chuẩn
- Chỉ tiêu 18.2. Đảng bộ, chính quyền xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên
- Chỉ tiêu 18.3 Tổ chức chính trị - xã hội của xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên
- Chỉ tiêu 18.4 Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.
- Chỉ tiêu 18.5. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình, phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trên địa bàn (nếu có) bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội.
- Chỉ tiêu 18.6. Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của ban phát triển thôn.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Chỉ tiêu 18.1 Cán bộ, công chức đạt chuẩn

Số cán bộ, công chức đạt chuẩn: 19/19 người đạt 100%.

Tổng số cán bộ, công chức xã là 19 người, trong đó: Cán bộ là 10 người; công chức là 09 người (có 01 chức danh kiêm nhiệm là Bí thư đảng ủy kiêm chủ tịch Hội đồng nhân dân xã)

- Chỉ tiêu 18.2. Đảng bộ, chính quyền xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên:

Đảng bộ xã tự đánh giá xếp loại chất lượng Đảng năm 2023 Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

Chính quyền xã tự đánh giá xếp loại chất lượng năm 2023 Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

- Chỉ tiêu 18.3 Tổ chức chính trị - xã hội của xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên

Xã có đủ tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định gồm 5 tổ chức: Ủy ban MTTQ, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn thanh niên Cộng Sản Hồ Chí Minh.

Ủy ban MTTQ xã đạt: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo Thông báo số 60/TB-MTTQ-BTT ngày 28/11/2023 của MTTQ huyện Văn Lãng về đánh giá, xếp loại các xã, thị trấn năm 2023.

Hội Nông dân xã đạt Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo Quyết định số 24-QĐ/HNDH ngày 07/12/2023 của Hội Nông dân huyện Văn Lãng về việc xếp loại chất lượng cơ sở Hội năm 2023.

Hội Cựu chiến binh xã đạt Hoàn thành tốt nhiệm vụ của Hội Cựu chiến binh huyện Văn Lãng về đánh giá xếp loại công tác hội đối với tổ chức cơ sở năm 2023.

Hội LHPN xã đạt Hoàn thành xuất sắc theo Thông báo số 19/TB-BTV ngày 30/10/2022 của Hội liên hiệp Phụ nữ huyện Văn Lãng về đánh giá, xếp loại tổ chức Hội và xét thi đua khen thưởng năm 2023.

Đoàn Thanh niên xã đạt Hoàn thành tốt nhiệm vụ theo Thông báo số 29-TB/HĐTN ngày 06/12/2023 của Ban thường vụ huyện Đoàn Văn Lãng về đánh giá xếp loại chất lượng cơ sở Đoàn năm 2023.

- Chỉ tiêu 18.4 Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.

UBND xã Hoàng Việt đã được công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2019 theo Quyết định số 86/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2020 về việc công nhận xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2019.

- Chỉ tiêu 18.5. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình, phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trên địa bàn (nếu có) bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội.

Ủy ban nhân dân xã Hoàng Việt xây dựng kế hoạch số 68/KH-UBND ngày 17 tháng 2 năm 2023 về việc triển khai thực hiện công tác gia đình trên địa bàn xã Hoàng Việt năm 2023. Qua đó đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm của cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương thực hiện công tác bình đẳng giới và hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ, tuyên truyền, phổ biến và vận động nhân dân thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến bình đẳng giới và sự tiến bộ của phụ nữ trên địa bàn xã Hoàng Việt; Duy trì và tổ chức hoạt động truyền thông thường xuyên về BĐG với hình thức phong phú, đa dạng hướng đến nhóm đối tượng cụ thể phù hợp với thực tế tại địa phương để nâng cao hiệu quả, khuyến khích sự tham gia của nam giới trong các hoạt động bình đẳng giới. Kết quả: Trên địa bàn xã không có bạo lực gia đình, không có bạo lực xâm hại trẻ em,. Trẻ em được tham gia các hoạt động vui chơi, giải trí tại địa phương; xã duy trì hoạt động của địa chỉ tin cậy, nhà tạm lánh;

Duy trì thực hiện thí điểm Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình, với tổng số 50 hộ gia đình ký cam kết duy trì thực hiện Bộ tiêu chí.

- Chỉ tiêu 18.6. Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của ban phát triển thôn.

UBND xã Hoàng Việt đã ban hành Kế hoạch số 51/KH-BQLNTM ngày 30/3/2023 về việc bồi dưỡng kiến thức xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban phát triển thôn. Trong năm 2023 trên địa bàn xã Hoàng Việt đã tổ chức 01 lớp đào tạo (01 lớp dạy nghề kỹ thuật chăm sóc các loại cây ăn quả cho 32 người dân tham gia). Qua đó đã thực hiện tổ chức tuyên truyền về các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, của tỉnh Lạng Sơn về xây dựng nông thôn mới.

c) Đánh giá tiêu chí: **Đạt**

19. Tiêu chí số 19 – Quốc phòng và An ninh:

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Chỉ tiêu 19.1 Xây dựng lực lượng dân quân " vững mạnh, rộng khắp" và hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng

- Chỉ Tiêu 19.2 Không có hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia, không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật; không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc phạm các tội về xâm hại trẻ em: tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc...) và tai nạn giao thông, cháy, nổ được kiểm chế, giảm so với năm trước; có một trong các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên hiệu quả

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Chỉ tiêu 19.1 Xây dựng lực lượng dân quân " vững mạnh, rộng khắp" và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng

Làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về dân quân tự vệ trên các phương tiện thông tin đại chúng cho mọi tầng lớp nhân dân, nội dung tuyên truyền bám sát với chủ trương, đường lối của Đảng về xây dựng lực lượng dân quân vững mạnh, rộng khắp, nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng quân sự.

Lực lượng dân quân thường xuyên được kiện toàn về tổ chức biên chế, quy mô xây dựng lực lượng theo Thông tư số 33/2-16/TT-BQP ngày 29/03/2016 của Bộ Quốc phòng hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ. Nghị định số 03/2016/NĐ-CP ngày 05/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết biện pháp thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ. Hiện nay Ban CHQS xã Hoàng Việt biên chế 04/04 đ/c theo quy định tại khoản 1, Điều 20 Luật Dân quân tự vệ gồm(01 Chính trị viên, 01 Chính trị viên phó, 01 Chỉ huy trưởng, 01 Chỉ huy phó)

Tỷ lệ đảng viên trong lực lượng dân quân hiện nay là 21 đ/c = 100%. Hoàn thành chỉ tiêu phát triển đảng viên trong dân quân theo quy định.

Toàn xã có 12 thôn trong đó thôn đội trưởng là 12/12 thôn, đội ngũ thôn đội trưởng là 8/12 đ/c = 66,6% là đảng viên; Tiểu đội trưởng 03/5 đ/c = 60% (03 tiểu đội trưởng, 2 KĐT), Trung đội trưởng là 2/2 đ/c = 100%.

Đối với công tác xây dựng lực lượng, chất lượng dân quân tự vệ: Lực lượng dân quân được xây dựng đúng theo quy định, chất lượng đảng viên đạt chỉ tiêu.

Công tác huấn luyện: Ban chỉ huy quân sự xã đã tham mưu cho cấp ủy, chính quyền ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo công tác huấn luyện đảm bảo đầy đủ quân số tham gia huấn luyện đạt 100%, kết quả huấn luyện năm 2023 đạt loại khá.

Công tác giáo dục quốc phòng và an ninh: Hội đồng giáo dục quốc phòng và an ninh xã thường xuyên được kiện toàn đảm bảo đủ số lượng, thành phần. Đã xây dựng kế hoạch bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh theo quy định năm 2023.

Công tác tuyển sinh, tuyển quân hoàn thành đủ chỉ tiêu trên giao, trong năm đã giao cho đơn vị nhận quân 10 công dân tham gia nhập ngũ đạt 100% chỉ tiêu giao.

- Chỉ Tiêu 19.2. Không có hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia, không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật; không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc phạm các tội về xâm hại trẻ em: tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc...) và tai nạn giao thông, cháy, nổ được kiểm chế, giảm so với năm trước; có một trong các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên hiệu quả

Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên; không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm về tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc nghiện hút) được kiểm chế, giảm liên tục so với các năm trước

Trong năm cấp ủy, chính quyền đã quan tâm chỉ đạo triển khai kế hoạch công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội nghiêm túc từ xã đến thôn. Công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc được duy trì thường xuyên.

Trên địa bàn xã không xảy ra tranh chấp, khiếu kiện đông người phức tạp, tình hình an ninh nông thôn cơ bản ổn định.

Trên địa bàn xã không có tội phạm nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng xảy ra.

Tình hình tội phạm về trật tự xã hội: Từ đầu năm đến nay trên địa bàn xã Công an xã đã tổ chức triệt phá bắt 01 vụ 03 đối tượng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy Xã có 44 người nghiện ma túy (giảm 2 người so với năm 2023).

c) Đánh giá tiêu chí: **Đạt**

2.2 Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí xây dựng NTM nâng cao

1. Tiêu chí số 1: Quy hoạch

a) Yêu cầu của chỉ tiêu.

- Chỉ tiêu 1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã còn thời hạn hoặc đã được rà soát, điều chỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch.

- Chỉ tiêu 1.2. Có quy chế quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch

- Chỉ tiêu 1.3; Có quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hóa theo quy hoạch cấp trên

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

* Chỉ tiêu 1.1: Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt phù hợp với định hướng phát triển kinh tế- xã hội của xã giai đoạn 2022-2025 (trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn) và được công bố công khai đúng thời hạn

UBND xã Hoàng Việt đã lập quy hoạch chung và được công bố theo quy định, Các bản vẽ quy hoạch được niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã trong vòng 30 ngày để người dân biết và thực hiện; Có quy chế quản lý quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, được duyệt tại các Quyết định cụ thể:

- Quyết định số 2648/QĐ-UBND ngày 28/09/2020 của UBND huyện Văn Lãng về việc phê duyệt Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng xã nông thôn mới xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2020-2030.

- Quy định Quản lý xây dựng theo Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2020-2030 (Kèm theo Quyết định số 2648/QĐ-UBND, ngày 28/09/2020 của UBND huyện Văn Lãng)

- Chỉ tiêu 1.2. Có quy chế quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch

- Ban hành quy chế quản lý xây dựng và tổ chức thực hiện theo quy hoạch điều chỉnh được UBND huyện Văn Lãng phê duyệt Kèm theo Quyết định số 2648/QĐ-UBND, ngày 28/09/2020 của UBND huyện Văn Lãng.

- Chỉ tiêu 1.3; Có quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hóa theo quy hoạch cấp trên

UBND xã Hoàng Việt đã lập quy hoạch chi tiết khu trung tâm xã Hoàng Việt tại thôn Kéo Phẫu, Nà Tênh Có quy chế quản lý quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt được duyệt tại các Quyết định cụ thể: Quyết định số 2263/QĐ-UBND ngày 23/10/2023 của UBND huyện Văn Lãng về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng khu trung tâm xã Hoàng Việt huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, tỷ lệ 1/500 Quy định Quản lý Quy hoạch chi tiết xây dựng khu trung tâm xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, tỷ lệ 1/500 (*kèm theo Quyết định số 2263/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2023 của UBND huyện Văn Lãng*)

c) Đánh giá: **chưa đạt**

2. Tiêu chí số 2 về Giao thông

a) Yêu cầu của chỉ tiêu.

- Chỉ tiêu 2.1. - Tỷ lệ đường xã được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp và có các hạng mục cần thiết (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...) theo quy định, (100%)

- Tỷ lệ đường xã được bảo trì hàng năm 100%

- Tỷ lệ đường xã có biển chỉ dẫn, có hệ thống cảnh báo an toàn giao thông theo quy định. $\geq 70\%$

- Đường xã có hệ thống chiếu sáng trên tuyến (Có ít nhất 02 tuyến có điện chiếu sáng (ở những đoạn có dân cư tập trung, nhóm hộ, hộ dân sinh sống)

- Đường xã có trồng cây xanh hoặc trồng hoa (*đảm bảo an toàn giao thông trên tuyến, cây đang sinh trưởng, phát triển tốt*) Có ít nhất 02 tuyến trồng cây xanh hoặc trồng hoa (trồng cây xanh hoặc trồng hoa ở những nơi có đủ điều kiện trồng cây và trồng hoa)

- Chỉ tiêu 2.2. - Đường xã có hệ thống chiếu sáng trên tuyến Có ít nhất 02 tuyến có điện chiếu sáng (ở những đoạn có dân cư tập trung, nhóm hộ, hộ dân sinh sống)

- Đường thôn, bản và liên thôn, bản có trồng cây xanh hoặc trồng hoa (đảm bảo an toàn giao thông trên tuyến, cây đang sinh trưởng, phát triển tốt)

Có ít nhất 03 tuyến trồng cây xanh hoặc trồng hoa (trồng cây xanh hoặc trồng hoa ở những nơi có đủ điều kiện trồng cây và trồng hoa)

- Chỉ tiêu 2.3. Tỷ lệ đường ngõ, xóm được cứng hóa, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp $\geq 85\%$

- Chỉ tiêu 2.4. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng được cứng hóa đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa $\geq 80\%$

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Chỉ tiêu 2.1. Tỷ lệ đường xã được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp và có các hạng mục cần thiết (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...) theo quy định, (100%)

- Tỷ lệ đường xã được bảo trì hàng năm 100%

Trên địa bàn xã có 02 tuyến đường trục xã với tổng chiều dài 13,7 km đã cứng hóa 100%. Hàng năm được bảo trì theo quy định.

- Tỷ lệ đường xã có biển chỉ dẫn, có hệ thống cảnh báo an toàn giao thông trên địa bàn xã đạt trên 70%

- Chỉ tiêu 2.2. Đường xã có hệ thống chiếu sáng trên tuyến Có ít nhất 02 tuyến có điện chiếu sáng (ở những đoạn có dân cư tập trung, nhóm hộ, hộ dân sinh sống)

Hiện tại trên địa bàn xã có 4 tuyến đèn chiếu sáng tại các khu dân cư sinh sống (tuyến thôn Pò Pheo, Nà Phai, Lù Thắm, Kéo Phẫu)

- Đường thôn, bản và liên thôn, bản có trồng cây xanh hoặc trồng hoa (đảm bảo an toàn giao thông trên tuyến, cây đang sinh trưởng, phát triển tốt. Có ít nhất 03 tuyến trồng cây xanh hoặc trồng hoa (trồng cây xanh hoặc trồng hoa ở những nơi có đủ điều kiện trồng cây và trồng hoa) Trên địa bàn xã có 4 tuyến trồng hoa, gồm tuyến từ Cầu Pò Pheo đến Cầu Khuân Liên, tuyến từ cổng UBND xã đến Nhà Văn Hóa thôn Nà Phai, tuyến cổng làng thôn Lù Thắm đến nhà văn hóa thôn Lù Thắm, tuyến từ nhà Ông Phùng Văn Đại đến nhà văn hóa thôn Khun Pinh và các đường ngõ của dân.

- Chỉ tiêu 2.3. Tỷ lệ đường ngõ, xóm được cứng hóa, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp $\geq 85\%$

Tổng số tuyến đường ngõ, xóm có chiều dài 24,428 km, chiều rộng nền đường từ 1,0-2,5 m, mặt đường từ 1,0 – 2,0 m, mặt đường BTXM là 18,127/27,214 km đạt 66,6 %. **đánh giá chưa đạt**

-*Nguyên nhân:* Trong kế hoạch của huyện năm 2024 xã Hoàng Việt được phân bổ 100 tấn xi măng Từ đầu năm đến nay thực hiện được 30 tấn còn 70 tấn xã tiếp tục triển khai lấy cho các thôn tính qua dự toán tỷ lệ chưa đạt . người dân cần nhà nước hỗ trợ xi măng để thực hiện các tuyến đường ngõ chưa được cứng hóa.

- *Giải pháp thực hiện:* UBND xã tiếp tục triển khai đến các hộ dân khi có xi măng hỗ trợ để thực hiện một số tuyến đường ngõ chưa được cứng hóa bê tông và huy động nguồn lực xã hội hóa kết hợp công tác tuyên truyền các hộ gia đình đóng góp ngày công và vật liệu để đạt chỉ tiêu, tiêu chí.

- Chỉ tiêu 2.4. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng được cứng hóa đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa

Trên địa bàn xã không có đường trục chính nội đồng vì trùng với đường trục xã, đường trục thôn và đường ngõ xóm.

c) Đánh giá chưa đạt

3. Tiêu chí số 3: Thủy lợi và phòng chống thiên tai

a) Yêu cầu của chỉ tiêu.

Chỉ tiêu 3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động 90%

Chỉ tiêu 3.2. Có ít nhất 01 tổ chức thủy lợi cơ sở hoạt động hiệu quả, bền vững

Chỉ tiêu 3.3. Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.

Chỉ tiêu 3.4. Có 100% số công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì hàng năm

Chỉ tiêu 3.5. Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi

Chỉ tiêu 3.6 Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Chỉ tiêu 3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động 90%

Trên địa bàn xã có tổng cộng 22 công trình thủy lợi gồm 04 trạm bơm điện: Nà Mạt 1; Còn Noọc 1 ; Khun Pinh 1; Nà Áng 1 (Nà Phai), 18 đập thủy lợi nhỏ và hệ thống mương thủy lợi kèm theo. Tổng chiều dài kênh mương là 4,6 km, đã kiên cố. Công trình sau khi nghiệm thu hoàn thành có 04 trạm bơm điện do Xí nghiệp khai thác công trình thủy lợi Văn Lãng quản lý khai thác. Các đập thủy lợi nhỏ do UBND xã trực tiếp quản lý, khai thác. Tổng năng lực tưới thiết kế của 13 công trình thủy lợi trên địa bàn xã là 147,4 ha. Tuy nhiên trên thực tế, tổng diện tích thường xuyên đảm bảo tưới chủ động của 22 công trình là 139,31ha, đạt tỷ lệ 94,5% so với thiết kế.

Hệ thống các công trình kênh mương thủy lợi trên địa bàn xã đã được kiên cố hóa và cơ bản đáp ứng nhu cầu tưới tiêu chủ động, phục vụ cho sản xuất nông nghiệp của nhân dân. **Đạt**

- Chỉ tiêu 3.2. Có ít nhất 01 tổ chức thủy lợi cơ sở hoạt động hiệu quả, bền vững

Trên địa bàn xã có 04 công trình trạm bơm điện do Xí nghiệp khai thác công trình thủy lợi huyện Văn Lãng quản lý, khai thác. Do hiện nay chưa có quy định phân cấp mới nên các công trình vẫn do xí nghiệp thủy lợi huyện quản lý, việc điều tiết nước tưới tiêu và sửa chữa, bảo dưỡng các công trình đều do xí nghiệp chủ động thực hiện theo yêu cầu thực tế. **Đạt**

Chỉ tiêu 3.3. Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.

Xã Hoàng Việt xác định cây Hồng Vành khuyên là cây chủ lực có giá trị kinh tế cao trên địa bàn xã, có HTX Hồng vành khuyên tại thôn Pò Pheo có diện tích 15 ha, chưa có mô hình được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.

Giải pháp thực hiện: Đề nghị nhà nước quan tâm hỗ trợ vốn xây dựng 01 mô hình tưới nước tiên tiến, tiết kiệm nước để đạt chỉ tiêu. **Chưa đạt**

- Chỉ tiêu 3.4. Có 100% số công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì hàng năm

Việc bảo trì các công trình được thực hiện theo quy định bảo trì, 100% các công trình đều được nạo vét, phát dọn, bảo trì sửa chữa thường xuyên đảm bảo phát huy hiệu quả các công trình. **Đạt**

- Chỉ tiêu 3.5. Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi

Trên địa bàn xã không có nguồn xả thải vào các công trình thủy lợi. Tuy nhiên để hoạt động kiểm soát nguồn nước thải, tổ chức quản lý nguồn nước thải trên địa bàn có hiệu quả.

- Chỉ tiêu 3.6. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ

* Tổ chức bộ máy

- Ủy ban nhân dân xã Hoàng Việt ban hành Quyết định số: 27/QĐ-UBND ngày 11/3/2024 của UBND xã Hoàng Việt về việc kiện toàn Ban chỉ huy phòng chống, chống thiên tai và TKCN xã năm 2024.

- Phân công cụ thể trách nhiệm của từng bộ phận và các thành viên Ban chỉ huy phù hợp với điều kiện của địa phương.

- Các hoạt động phòng, chống thiên tai được triển khai chủ động và có hiệu quả, đáp ứng nhu cầu dân sinh.

* Nguồn nhân lực

- Có 19/19 cán bộ xã đã tham gia tập huấn "Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng" đạt tỷ lệ 100%.

- Đội xung kích phòng, chống thiên tai nòng cốt là lực lượng dân quân tự vệ được thành lập theo Quyết định số 29/QĐ-UBND ngày 11/3/2024 về việc thành lập đội xung kích phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Người dân 12/12 thôn trên địa xã đã được phổ biến kiến thức phòng, chống thiên tai theo Kế hoạch của UBND xã Hoàng Việt về việc tập huấn "Triển khai phổ biến kiến thức về phòng, chống thiên tai cho người dân thuộc vùng thường xuyên bị ảnh hưởng của thiên tai" đạt tỷ lệ 100%.

- Khi thiên tai xảy ra 90% các hộ, 100% tổ chức đều chủ động, chuẩn bị nhân lực như: lực lượng dân quân tự vệ, công an viên, các chi hội trưởng các đoàn thể tại thôn, vật tư, phương tiện: Xe máy, xe ô tô có ở thôn được huy động trực tiếp, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phục vụ hoạt động phòng, chống thiên tai đáp ứng yêu cầu dân sinh tại chỗ theo kế hoạch và theo hướng dẫn của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTT - Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm cứu nạn.

Về các hoạt động phòng, chống thiên tai được triển khai chủ động có hiệu quả, đáp ứng nhu cầu dân sinh

Về Kế hoạch phòng chống thiên tai: UBND xã Hoàng Việt đã ban hành Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 11/3/2024 về việc Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2024 và theo quy định của Luật, đáp ứng yêu cầu về phòng, chống thiên tai tại chỗ.

Về phương án ứng phó với thiên tai: Ban hành Phương án số 01/PA-BCH ngày 11/3/2024 về ứng phó với các loại hình thiên tai trên địa bàn xã Hoàng Việt. Về thực hiện có hiệu quả kế hoạch phòng, chống thiên tai được phê duyệt

Ban chỉ huy PCTT và TKCN xã đã duy trì thường xuyên và có phương án sẵn sàng huy động từ 70% trở lên số lượng của từng loại vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phục vụ cho hoạt động phòng, chống thiên tai theo kế hoạch và phương án. Khi có mưa lũ lớn xảy ra thường xuyên bố trí người trực 24/24h

Về cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ yêu cầu phòng, chống thiên tai

+ *Quy hoạch, xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ yêu cầu phòng, chống thiên tai*

- UBND xã đã thực hiện lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào các Quy hoạch: sử dụng đất; phát triển dân sinh - kinh tế - xã hội - môi trường; phát triển các khu dân cư mới và chỉnh trang các khu dân cư hiện có, đảm bảo phù hợp với quy hoạch phòng chống lũ.

- Qua rà soát 100% cơ sở hạ tầng được xây dựng trên địa bàn xã phù hợp với các tiêu chuẩn, quy chuẩn an toàn trước thiên tai đã được ban hành và được lồng ghép nội dung an toàn trước thiên tai.

+ *Thông tin, cảnh báo và ứng phó thiên tai*

- Trên địa bàn xã có 12/12 thôn đã được lắp đặt hệ thống loa phát thanh của xã, ngoài ra sử dụng các phương tiện thông tin đại chúng khác như ti vi, báo đài, điện thoại được phát triển rộng rãi, các hộ dân đã được tiếp nhận thông tin dự báo, cảnh báo và ứng phó thiên tai kịp thời, đảm bảo 100% người dân được tiếp nhận truyền tải thông tin về thiên tai một cách kịp thời, đầy đủ. Trong thời gian xảy ra mưa, bão...UBND xã, BCH PCTT & TKCN xã liên lạc trực tiếp với các trưởng thôn thông qua điện thoại để nắm tình hình và chỉ đạo các công tác phòng chống thiên tai.

- Lắp đặt hệ thống hướng dẫn cảnh báo: Trên địa bàn xã có 03 vị trí điểm đầu cầu, ngầm Nà Phai, Nà Mạt, Còn Noọc vào mùa mưa hay bị ngập.

+ *Thực thi pháp luật về bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai*

- Qua rà soát kiểm tra trên địa bàn xã chưa xảy ra các vụ vi phạm pháp luật về bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai. UBND xã thường xuyên tăng cường công tác kiểm tra để ngăn chặn kịp thời các biểu hiện vi phạm pháp luật về bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai. **Đạt**

c) Đánh giá duy trì đạt

4. Tiêu chí 4. Điện

- Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định

Kết quả thực hiện tiêu chí của xã. Trên địa bàn xã Hoàng Việt có 905/905 hộ có đăng ký sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn tin cậy và ổn định đạt 100%.

- Đánh giá tiêu chí. Đạt

5. Tiêu chí số 5: Giáo dục ,

a) yêu cầu của tiêu chí

- Chỉ tiêu 5.1. Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS, hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 và có ít nhất 01 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2.

- Chỉ tiêu 5.2. Duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi

- Chỉ tiêu 5.3. Đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và THCS Mức độ 3

- Chỉ tiêu 5.4. Đạt chuẩn xóa mù chữ Mức độ 2

- Chỉ tiêu 5.5. Cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá, xếp loại khá

- Chỉ tiêu 5.6. Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Chỉ tiêu 5.1. Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS, hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 và có ít nhất 01 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2. **Chưa đạt**

Nguyên nhân: Trường Mầm Non xã Hoàng Việt: thiếu 01 phòng tin học ngoại ngữ, 01 văn phòng trường, 01 phòng thư viện, 01 phòng kho để đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2

Trường THCS xã Hoàng Việt còn thiếu 6 phòng chức năng. Hiện nay nhà trường đang thực hiện thi công xây 6 phòng bộ môn dự kiến đến cuối năm nghiệm thu đưa vào sử dụng.

Trường Tiểu học xã Hoàng Việt: còn thiếu 02 phòng , 01 phòng đa năng, 01 phòng khoa học công nghệ để đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1.

Giải pháp thực hiện: Trường Mầm Non xã Hoàng Việt: Cần đầu tư xây dựng 01 phòng tin học ngoại ngữ, 01 văn phòng trường, 01 phòng thư viện, 01 phòng kho để đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2

Trường Tiểu học xã Hoàng Việt: còn thiếu 02 phòng , 01 phòng đa năng, 01 phòng khoa học công nghệ để đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1

- Chỉ tiêu 5.2. Duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi ; **đạt**

Xã Hoàng Việt đạt chuẩn phổ cập giáo dục Mầm Non cho trẻ em 5 tuổi

- Chỉ tiêu 5.3. Đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và THCS Mức độ 3.

Xã Hoàng Việt đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và THCS Mức độ 3 **Đạt**

- Chỉ tiêu 5.4. Đạt chuẩn và duy trì kết quả xóa mù chữ Mức độ 2: **Đạt**

- Chỉ tiêu 5.5. Cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá, xếp loại khá

Quyết định số 2835/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 của UBND huyện Văn Lãng về việc công nhận kết quả đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Văn Lãng năm 2023, theo đó UBND xã Hoàng Việt xếp loại Tốt.

- Chỉ tiêu 5.6. Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền: có câu lạc bộ thể dục thể thao thu hút được đông đảo học sinh tham gia. **Đạt**

6. Tiêu chí 6 Văn hóa

a) yêu cầu tiêu chí

Chỉ tiêu 6.1. Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở các điểm công cộng; Các loại hình văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên

Chỉ tiêu 6.2. Di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định.

Chỉ tiêu 6.3. Tỷ lệ thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

Chỉ tiêu 6.1. Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở các điểm công cộng; Các loại hình văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên.

Trên địa bàn xã Hoàng Việt có một số sân thể thao thôn đã được lắp đặt một số dụng cụ thể thao ngoài trời như cột lưới di động môn bóng chuyền hơi tại thôn Nà Phai, thôn Pò Pheo. Các dụng cụ TDTT ngày càng được hoàn thiện đáp ứng nhu cầu tập luyện TDTT trên địa bàn;

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, xã Hoàng Việt luôn quan tâm, đầu tư xây dựng, từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất phục vụ hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, nâng cao đời sống tinh thần cho Nhân dân.

Cùng với các thiết chế văn hóa được quan tâm đầu tư, xã Hoàng Việt luôn duy trì và phát triển phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao quần chúng, tạo

sân chơi tinh thần lành mạnh. Toàn xã hiện có 03 CLB văn hóa văn nghệ, TDTT... thu hút các thành viên tham gia sinh hoạt, luyện tập thường xuyên. Hàng năm, xã thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, các giải thi đấu, giao lưu bóng đá, các môn thể thao dân tộc, Hội diễn văn nghệ mừng Đảng, mừng Xuân, giao lưu văn hóa văn nghệ quần chúng... thu hút đông đảo Nhân dân tham gia, tạo phong trào sôi nổi tại địa phương. **Đạt**

Chỉ tiêu 6.2. Di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định.

UBND xã đã chủ động xây dựng kế hoạch và thành lập, duy trì hoạt động câu lạc bộ dân ca, hát then, truyền thống trên địa bàn xã xã thành lập được 01/CLB bóng đá

Công tác bảo tồn, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc truyền thống có đặc thù riêng được bảo tồn và phát huy, lãnh đạo xã chủ động chỉ đạo công chức chuyên môn thống kê danh mục, hàng năm báo cáo kết quả thực hiện gửi cấp huyện theo quy định. **Đạt**

Chỉ tiêu 6.3. Tỷ lệ thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới

- Đạt tỷ lệ từ 90% trở lên thôn được công nhận và giữ vững danh hiệu “Thôn văn hóa” 2 năm trở lên:

Năm 2023 : Có 11/12 thôn đạt danh hiệu “ Khu dân cư văn hóa” năm 2023 gồm các thôn: Nà Mạt, Bản Lè, Nà Quan, Tà Piạc, Bản Ổ, Pò Pheo, Cồn Noọc, Nà Tênh, Kéo Phầu, Lù Thảm, Khun Pinh (Trong đó có 01 thôn không đạt – Thôn Nà Phai không đạt). Số thôn đạt tỷ lệ thôn văn hóa 91,6%

Đạt tỷ lệ từ 90% trở lên hộ gia đình đạt danh hiệu Gia đình văn hóa: năm 2023 có 810/899 hộ đạt danh hiệu gia đình văn hóa năm 2023, đạt tỷ lệ 90,01% (Tại Quyết định số 119/QĐ – UBND ngày 20 tháng 10 năm 2023 của UBND xã Hoàng Việt về việc công nhận danh hiệu gia đình văn hóa năm 2023)

Quý II Năm 2024 đang triển khai

Đánh giá chỉ tiêu: Đạt

7. Tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Chỉ tiêu 7.1. Có mô hình chợ thí điểm bảo đảm an toàn thực phẩm, hoặc chợ đáp ứng yêu cầu chung theo tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

Trên địa bàn xã Hoàng Việt không có xã gần trung tâm thị trấn huyện Văn Lãng, nên người dân trao đổi mua bán hàng hóa tại chợ thị trấn Na Sầm, đồng thời trên địa bàn xã có các cửa hàng tiện lợi phục vụ việc bán lẻ, quy mô nhỏ, kinh doanh hàng hóa, điện nước và các dịch vụ thiết yếu cung cấp đáp ứng được nhu cầu thiết yếu, thực phẩm cho nhân dân.

c) Đánh giá tiêu chí: Đạt

8. Tiêu chí số 8: Thông tin và Truyền thông

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Chỉ tiêu 8.1 Có điểm phục vụ bưu chính đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân

- Chỉ tiêu 8.2 Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh

- Chỉ tiêu 8.3 Có dịch vụ báo chí truyền thông

- Chỉ tiêu 8.4 Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội và tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới

- Chỉ tiêu 8.5. Có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng (khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng,...)

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Chỉ tiêu 8.1 Có điểm phục vụ bưu chính đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân

Điểm Bưu điện xã Hoàng Việt được thành lập theo Quyết định số 202/QĐ-BĐLS-KTNV ngày 07/08/2020 của Bưu điện tỉnh Lạng Sơn về việc mở mới điểm Bưu điện – Văn hóa xã Hoàng Việt đáp ứng được yêu cầu sử dụng dịch vụ của các tổ chức cá nhân trên địa bàn xã có treo biển tên điểm phục vụ niên yết giờ mở cửa phục vụ và các thông tin về dịch vụ bưu chính cung ứng tại điểm phục vụ (sáng 7 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút

- Điểm bưu điện xã có người phục vụ đảm bảo các dịch vụ cơ bản điểm bưu chính tại xã đáp ứng khả năng phục vụ cho người dân có nhu cầu sử dụng dịch vụ trực tuyến.

- Chỉ tiêu 8.2 Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh (*Xã có tỷ lệ dân số theo độ tuổi lao động có thuê bao sử dụng điện thoại thông minh đạt tối thiểu 50% đối với các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng núi*)

Xã Hoàng Việt có tỷ lệ dân số theo độ tuổi lao động có thuê bao sử dụng điện thoại thông minh 1661/2399 đạt tỷ lệ 69,23%

- Chỉ tiêu 8.3 Có dịch vụ báo chí truyền thông

Xã được đầu tư hệ thống loa thông tin tuyên truyền từ Cụm thông tin cơ sở, với 21 cụm thu FM tại 12/12 thôn, đạt tỷ lệ 100% số thôn thu được sóng của đài truyền thanh xã. Xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đạt chuẩn về nội dung xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn.

- Chỉ tiêu 8.4 Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội và tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới

Xã sử dụng phần mềm ứng dụng phục vụ hoạt động chuyên môn nghiệp vụ (1) Hệ thống quản lý văn bản và điều hành Eoffice tại địa chỉ

<https://vanphongdientu.langson.gov.vn>. (2) Công dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử (địa chỉ <https://dichvuconglangson.gov.vn>).

Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ thủ tục hành chính của xã là 356/357 hồ sơ, đạt 99,7%. 80% người dân trong độ tuổi lao động được phổ biến kiến thức về sử dụng máy tính và kỹ năng số. Sản phẩm OCOP (Hồng vành khuyên sản phẩm đạt 4 sao năm 2021) được giới thiệu quảng bá trên thương mại điện tử Voso

- Chỉ tiêu 8.5.Có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng (khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng,...)

Xã có dịch vụ viễn thông, internet. Trên địa bàn xã có 02 trạm BTS của Viettel và Vinaphone, cung cấp dịch vụ 2G/3G/4G, cụ thể:

12/12 thôn có khả năng đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ điện thoại cố định và điện thoại di động.12/12 thôn có khả năng đáp ứng dịch vụ truy nhập internet trên mạng viễn thông di động 3G,4G (bao gồm cả mạng Vinaphone và Viettel). Tại trụ sở cơ quan xã, các đơn vị trường học, trạm y tế ... có lắp đặt mạng Wifi thuận tiện cho người dân trong việc truy cập mạng khi đến liên hệ công tác, đáp ứng nhu cầu dịch vụ công trên địa bàn.

c) Đánh giá tiêu chí: **Đạt**

9. Tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư

- Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố $\geq 90\%$

Tổng số nhà ở trên địa bàn xã Hoàng Việt là 905 nhà. Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt chuẩn theo quy định là 877/905 nhà đạt 96/90%

- **Đánh giá tiêu chí: Đạt**

10. Tiêu chí số 10: Thu nhập

- Thu nhập bình quân đầu người triệu đồng / năm ≥ 51

Tại thời điểm tính thu nhập bình quân đầu người/năm của xã Hoàng Việt Tiêu chí thực hiện năm 2023 đạt 48 triệu đồng/người/ năm.

- **Đánh giá tiêu chí: chưa đạt**

11. Tiêu chí 11. Nghèo đa chiều: Tỷ lệ nghèo đa chiều giai đoạn 2021 – 2025 (<8%) năm 2023 tỷ lệ hộ nghèo đa chiều xã Hoàng Việt đạt 10,21% Chưa đảm bảo đạt chuẩn theo quy định (dưới (<8%))

Giải pháp thực hiện

Ban chỉ đạo giảm nghèo của xã phối hợp công chức phụ trách tiêu chí triển khai các chương trình, chính sách hỗ trợ cho người nghèo; xây dựng các mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất có hiệu quả. Phấn đấu đến hết năm 2024 tỷ lệ nghèo đa chiều giảm xuống dưới <8%.

- Đánh giá **chưa đạt**

12.Tiêu chí số 12 Lao động

a) Yêu cầu của tiêu chí

12.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo(áp dụng đạt cho cả nam và nữ)

12.2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)

12.3. Tỷ lệ lao động làm việc trong các ngành kinh tế chủ lực trên địa bàn $\leq 47\%$

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

Căn cứ số liệu điều tra trên địa bàn xã. Tổng số nhân khẩu toàn xã: 4041 người

12.1- Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) $2120/2263=92,80\%$

12.2 - Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) $1502/2236= 67,17\%$

12.3. Tỷ lệ lao động làm việc trong các ngành kinh tế chủ lực trên địa bàn $\leq 47\%$ là $1046/2236= 46,78\%$

c) Đánh giá tiêu chí: Đạt**13. Tiêu chí số 13. Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn**

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Chỉ tiêu 13.1 Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định

- Chỉ tiêu 13.2. Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn

- Chỉ tiêu 13.3. Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao, hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm

- Chỉ tiêu 13.4. Ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã

- Chỉ tiêu 13.5. Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử

- Chỉ tiêu 13.6. Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng

- Chỉ tiêu 13.7. Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội

- Chỉ tiêu 13.8. Có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hoá, môi trường)

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Chỉ tiêu 13.1 Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định

Trên địa bàn xã Hoàng Việt có một Hợp tác xã Hoàng Việt thành lập năm 2019. Giấy phép đăng ký kinh doanh số 140307000039 cấp ngày 18/09/2019. Hợp tác xã có trụ sở giao dịch tại thôn Pò Pheo, xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn gồm 9 thành viên. Trong quá trình hoạt động, hợp tác xã theo Luật hợp tác xã năm 2012 và các quy định khác của pháp luật. Hợp tác xã đã đảm bảo duy trì các dịch vụ, loại hình kinh doanh đã đăng ký, có dịch vụ cơ bản, thiết yếu theo đặc điểm của xã phục vụ thành viên và người dân trên địa bàn xã. **Đạt**

- Chỉ tiêu 13.2. Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn

Xã Hoàng Việt có sản phẩm Hồng vành khuyên được UBND tỉnh ra quyết định sản phẩm đạt OCOP 4 sao theo quyết định số 2129/QĐ-UBND ngày 29/10/2021 **đạt**

- Chỉ tiêu 13.3. Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao, hoặc mô hình quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM) hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, hoặc mô hình liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm **chưa đạt**

Giải pháp thực hiện: Đề nghị nhà nước quan tâm hỗ trợ vốn xây dựng 01 mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Chỉ tiêu 13.4. Ứng dụng công nghệ số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã

Xã Hoàng Việt có sản phẩm hồng vành khuyên của HTX Hoàng Việt được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 140307000039 cấp ngày 18/09/2019. Hợp tác xã có trụ sở giao dịch tại thôn Pò Pheo, xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, sản phẩm hồng vành khuyên có mã đảm bảo truy xuất nguồn gốc theo quy định. **Đạt**

- Chỉ tiêu 13.5. Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử

Xã có sản phẩm chủ lực là HTX Hồng vành khuyên xã Hoàng Việt được thu mua trong và ngoài xã được đưa lên sản phẩm thương mại điện tử Postmat để giao dịch, đăng tải lên zalo, Facebook. **Đạt**

Chỉ tiêu 13.6. Vùng nguyên liệu tập trung đối nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng

Xã chưa được cấp mã vùng trồng cho vùng sản xuất nông sản chủ lực của xã

Giải pháp thực hiện : Công chức phụ trách phối hợp với phòng chuyên môn của huyện lập hồ sơ cấp giấy xác nhận mã số vùng trồng nông sản đối với cây chủ lực phát triển kinh tế xã hội ở địa phương..

c) Đánh giá tiêu chí : **chưa đạt**

14. Tiêu chí số 14. Y tế;

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Chỉ tiêu 14.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)

- Chỉ tiêu 14.2.: Xã triển khai thực hiện quản lý sức khỏe điện tử

- Chỉ tiêu 14.3. Xã triển khai thực hiện khám chữa bệnh từ xa

- Chỉ tiêu 14.4. Xã triển khai thực hiện tốt sổ khám chữa bệnh điện tử

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

Căn cứ tiêu chí nông thôn mới theo Quyết định số 318/QĐ-TTg của Chính phủ giai đoạn 2021-2025 và Công văn số 1219/SYT-KHTC ngày 27/5/2022 của Sở Y tế Lạng Sơn về việc Hướng dẫn tạm thời thực hiện chỉ tiêu về y tế tại các xã phấn đấu đạt Chuẩn nông thôn mới và nâng cao giai đoạn 2021 – 2025 như sau:

- Chỉ tiêu 14.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) Tỷ lệ người dân tham gia BHYT $3193/3510 = 90,97\%$ **chưa đạt**

- Chỉ tiêu 14.2.: Xã triển khai thực hiện quản lý sức khỏe điện tử là $3663/3663=100\%$. **Đạt**

- Chỉ tiêu 14.3. Đã ban hành kế hoạch số 19/KH-TYT ngày 20/02/2024 triển khai ứng dụng tư vấn khám chữa bệnh từ xa. **Đạt.**

- Chỉ tiêu 14.4. Xã triển khai thực hiện tốt sổ khám chữa bệnh điện tử UBND xã đã phối hợp trạm y tế tuyên truyền đến người dân cài đặt App sổ sức khỏe điện tử trên điện thoại thông minh được $2688/3663=73\%$

c) **Đánh giá tiêu chí chưa đạt**

15. Tiêu chí 15. Hành chính công:

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Chỉ tiêu 15.1 Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính

- Chỉ tiêu 15.2, có dịch vụ công trực tuyến một phần

- Chỉ tiêu 15.3 Giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo theo đúng quy định và không xảy ra khiếu nại vượt cấp

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

Chỉ tiêu 15.1: Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC

Từ đầu năm đến nay xã tiếp nhận 358 hồ sơ; tổng số hồ sơ đã xử lý trên dịch vụ công trực tuyến và hệ thống thông tin điện tử là $356/357$ đạt $99,6\%$.

Chỉ tiêu 15.2: Có dịch vụ công trực tuyến một phần

UBND xã thường xuyên tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến (đối với các thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công một phần). Từ đầu năm đến nay tiếp nhận 358 hồ sơ; tổng số hồ sơ đã xử lý trên dịch vụ công trực tuyến và hệ thống thông tin điện tử một cửa của địa phương là 357 hồ sơ.

Chỉ tiêu 15. 3: Giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp

- UBND xã đã niêm yết công khai 120/120 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã (đạt 100%); việc công khai TTHC được tổ chức thực hiện kịp thời, bảo đảm chính xác, rõ ràng, đầy đủ các TTHC; tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân tiếp cận, tìm hiểu và thực hiện thủ tục hành chính; bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức, đồng thời có cơ sở, điều kiện để thực hiện quyền giám sát quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC của cán bộ, công chức nhà nước; các mẫu đơn, mẫu tờ khai được đính kèm ngay sau thủ tục hành chính; bản giấy TTHC được niêm yết công khai bảo đảm không bị hư hỏng, rách nát, hoen ố.

- UBND xã niêm yết công khai 109/109 TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả theo Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ của Chủ tịch UBND tỉnh (đạt 100%); Từ đầu năm đến nay có 357 hồ sơ tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của xã được xử lý, cập nhật đầy đủ, chính xác trên Hệ thống thông tin Một cửa điện tử của tỉnh đạt 100%.

- UBND xã thực hiện việc số hóa, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính từ đầu năm đến nay số hóa được 2840 hồ sơ đạt 100%.

c) Đánh giá tiêu chí: Đạt

16. Tiêu chí 16 Tiếp cận pháp luật

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Chỉ tiêu 16.1. Có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật và mô hình điển hình hòa giải ở cơ sở

- Chỉ tiêu 16.2. Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở được hòa giải thành

- Chỉ tiêu 16.3 Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Chỉ tiêu 16.1 Có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở: UBND xã đã ban hành Quyết định số 96/QĐ-UBND ngày 21/8/2023 của UBND xã Hoàng Việt về việc kiện toàn Câu lạc bộ nông dân với pháp luật thực hiện Quyết định số 81/2014/QĐ-TTg. Trong năm 2023 thành lập “Câu lạc bộ Hòa giải” xã Hoàng Việt, gồm 36 thành viên. Công tác phổ biến giáo dục pháp luật

tiếp tục tuyên truyền thực hiện và tổ chức phổ biến giáo dục pháp trong quý II; tổ chức hòa giải ở cơ sở có 05 vụ việc (*trong đó hòa giải thành là 05 vụ việc đạt 100%,*)

- Chỉ tiêu 16.2. Tỷ lệ mâu thuẫn tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải được hòa giải thành.

Từ đầu năm đến nay trên địa bàn xã phát sinh 05 vụ việc thuộc phạm vi hòa giải, hòa giải thành là 05 vụ, đạt 100%,

- Chỉ tiêu 16.3. Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu

Từ đầu năm đến nay trên địa bàn xã không phát sinh trường hợp yêu cầu trợ giúp pháp lý.

Tiếp tục triển khai tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật hòa giải ở cơ sở đến người dân thông qua các cuộc họp thôn, hệ thống loa phát thanh của xã, Đẩy mạnh công tác hòa giải, tranh chấp, mâu thuẫn trên địa bàn xã, hòa giải thành trên 90% trở lên, phần đầu duy trì trợ giúp pháp lý cho người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý, tiếp cận pháp luật đạt 90% trở lên.

c) Đánh giá tiêu chí: Đạt

17. Tiêu chí 17 Môi trường

a) Yêu cầu tiêu chí

Chỉ tiêu 17.1: Tỷ lệ khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc gia cầm) nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường

Chỉ tiêu 17.2: Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường

Chỉ tiêu 17.3. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định, chỉ tiêu đạt $\geq 80\%$.

Chỉ tiêu 17.4: Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp hiệu quả $\geq 25\%$.

Chỉ tiêu 17.5: Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất rắn tại nguồn. $\geq 50\%$.

Chỉ tiêu 17.6. Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển được xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường

Chỉ tiêu 17.7: Tỷ lệ chất thải hữu cơ phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường

Chỉ tiêu 17.8: Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú ý, chăn nuôi và bảo vệ môi trường $\geq 75\%$.

Chỉ tiêu 17.9. Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch

Chỉ tiêu 17.10. Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng.

Chỉ tiêu 17.11. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn $\geq 4 \text{ m}^2/\text{người}$

Chỉ tiêu 17.12: Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định. $\geq 50\%$.

b) Kết quả thực hiện

Chỉ tiêu 17.1: Tỷ lệ khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc gia cầm) nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường

Qua rà soát trên địa bàn xã không có khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản.

Chỉ tiêu 17.2: Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường

Trên địa bàn xã Hoàng Việt theo số liệu rà soát có 01/01 cơ sở sản xuất kinh doanh đã có hồ sơ đảm bảo các quy định về bảo vệ môi trường, đó là: Công ty TNHH MTV Lương Văn Khoan (Cây xăng Nà Tênh); Trên địa bàn xã không có cơ sở nuôi trồng thủy sản, làng nghề theo quy định của pháp luật.

Chỉ tiêu 17.3. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định, chỉ tiêu đạt $\geq 80\%$.

- Đối với chất thải rắn, nước thải sinh hoạt của cơ sở sản xuất, kinh doanh: trên địa bàn xã có 01 cơ sở sản xuất, kinh doanh đã thực hiện thu gom, xử lý chất thải rắn, nước thải theo quy định không gây ô nhiễm môi trường.

- Chất thải rắn của hộ gia đình và khu dân cư tập trung: trên địa bàn xã có 905 / 905 hộ (đạt 100%) trong đó có 156 hộ nằm trên trục đường Quốc lộ 4A hàng ngày đều được Công ty TNHH MTV Tâm Đức đến thu gom rác thải. Còn lại 749 hộ dân hàng ngày đều tự thu gom và xử lý chất thải rắn theo quy định.

Chỉ tiêu 17.4: Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp hiệu quả $\geq 25\%$.

Trên địa bàn xã số hộ gia đình thực hiện thu gom xử lý nước thải sinh hoạt theo quy định là 354/905 hộ tỷ lệ đạt 39%. Biện pháp thu gom nước thải chủ yếu của các hộ: Thu gom bằng bể tự hoại, bể lắng, bể ngầm, bể bioga... tại các hộ gia đình và ngầm ra đất.

Chỉ tiêu 17.5: Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất rắn tại nguồn. $\geq 50\%$.

Trên địa bàn xã có 436/905 hộ gia đình tự thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn đạt tỷ lệ 48,17%.

Chỉ tiêu 17.6. Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển được xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường

Tổng số lượng chất thải rắn nguy hại phát sinh trên địa bàn xã Hoàng Việt khoảng 0,12 tấn/ năm, tỷ lệ thu gom xử lý đạt 100%

Hiện nay trên địa bàn xã có 1 trạm y tế , chất thải tại cơ sở được quản lý, thu gom, xử lý theo quy định đạt 100%

Trên địa bàn xã bố trí được 30 điểm tập kết, xử lý thu gom vỏ bao bì hóa chất tại các cánh đồng 12/12 thôn . Hiện nay xã đã đặt bể tại các điểm được bố trí nơi có cánh đồng tập trung, có đường đi lại thuận lợi cho việc thu gom , xử lý. Tổng khối lượng chất thải nguy hại tại các bể chứa khoảng 5kg. Tỷ lệ bao gói thuốc BVTV sau sử dụng được thu gom là 5/5kg đạt 100%, nên các hộ dân cơ bản việc tự thu gom xử lý tại các lò đốt rác đáp ứng được yêu cầu về vệ sinh môi trường .

Chỉ tiêu 17.7: Tỷ lệ chất thải hữu cơ phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường

Tỷ lệ hộ gia đình áp dụng các biện pháp tái sử dụng và tái chế chất hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp là 796/905 hộ đạt 87,9%. Các biện pháp xử lý tái sử dụng, tái chế đối với chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được các hộ dân trên địa bàn áp dụng như sau

- Đối với chất thải chăn nuôi thì các hộ chủ yếu là ủ phân bón cho cây trồng.
- Đối với phụ phẩm nông nghiệp thì các hộ áp các biện pháp như ủ thành phân hữu cơ để làm phân bón cho cây trồng, ủ chua làm thức ăn chăn nuôi, làm vật liệu đệm lót sinh học trong chăn nuôi, sử dụng trực tiếp như cây vùi hoặc che phủ gốc cây trồng, che phủ đất.

Chỉ tiêu 17.8: Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú ý, chăn nuôi và bảo vệ môi trường $\geq 75\%$.

Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường: Trên địa bàn xã Hoàng Việt năm 2023 là 589/650 hộ đạt 90,6 %

Chỉ tiêu 17.9. Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch

Do thói quen và tập quán người dân địa phương, trên địa bàn xã không xây dựng nghĩa trang nhân dân tập trung, các thôn chủ yếu có khu mộ riêng theo gia đình và dòng họ. Nhìn chung các khu mộ cách xa khu dân cư và nguồn nước từ 100m trở lên không gây ô nhiễm nguồn nước sinh hoạt hàng ngày. Việc mai táng người chết được thực hiện phù hợp với tín ngưỡng, phong tục, tập quán tốt đẹp, truyền thống văn hóa và nếp sống văn minh hiện đại.

Chỉ tiêu 17.10. Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng.

Trên địa bàn xã trong quý II năm 2024 có 06 người chết chôn cất theo phong tục tập quán của địa phương , không sử dụng bằng hình thức hỏa táng.

Chỉ tiêu 17.11. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn $\geq 4 \text{ m}^2/\text{người}$

Trên địa bàn xã Hoàng Việt có 02 Điểm dân cư tập trung có tổng số 133 người dân với 34 hộ. Diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm khu dân cư tập trung là 5500 m² được xác định một phần diện tích tại vị trí thửa số 13 tờ đồ số 2 và thửa đất 360 tờ bản đồ số 67 xã Hoàng Việt. Đất cây xanh sử dụng vào công cộng tại điểm khu dân cư nông thôn trên địa bàn xã Hoàng Việt đạt 4,13 m²/ người.

Chỉ tiêu 17.12: Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định. $\geq 50\%$.

Hiện nay trên địa bàn xã có khoảng 596/905 hộ đang thực hiện phân loại thu gom chất thải nhựa khối lượng phát sinh và thu gom hàng năm trên địa bàn xã khoảng 578kg. Khối lượng chất thải nhựa được thu gom, tái sử dụng, tái chế xử lý theo quy định khoảng 309 kg đạt tỷ lệ 53,4%

c) Đánh giá tiêu chí: duy trì đạt

18. Tiêu chí số 18 Chất lượng môi trường sống

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Chỉ tiêu 18.1 Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung (Xã không thuộc khu vực III) $\geq 35\%$

- Chỉ tiêu 18.2. Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm (Xã không thuộc khu vực III) ≥ 60 lít

- Chỉ tiêu 18.3 Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững (Xã không thuộc khu vực III) ≥ 25

- Chỉ tiêu 18.4 Tỷ lệ chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm

- Chỉ tiêu 18.5. Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã

- Chỉ tiêu 18.6. Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm 100%

- Chỉ tiêu 18.7. Tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch $\geq 80\%$

- Chỉ tiêu 18.7. Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường

b) Kết quả thực hiện

- Chỉ tiêu 18.1 Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung (Xã không thuộc khu vực III) $\geq 35\%$

Tổng số hộ dân trên địa bàn xã có 905 hộ. Qua điều tra rà soát và tổng hợp, số hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh là 902 hộ đạt tỷ lệ 99,2%. Trong đó số hộ dân dùng nước máy chi nhánh cấp nước của Huyện Văn Lãng là 71 hộ thôn Khun Pinh, dùng nước công trình cấp nước sinh hoạt tập trung là 71 hộ tại thôn Lù Thảm; dùng nguồn nước

ở khe mó, sông, suối là 91 hộ; dùng loại hình cấp nước khác là 162 hộ dùng nước giếng đào 492 hộ, giếng khoan 15 hộ.

Số hộ được sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia (QCVN 02:2009/BYT) đạt 69,4 % (Số liệu tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch đạt QCVN 02:2009/BYT do Trung tâm Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh thực hiện và thông báo tại Văn bản số 187/TB-TTN, ngày 10 tháng 09 năm 2020)

- Chỉ tiêu 18.2. Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm (Xã không thuộc khu vực III) ≥ 60 lít

Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm. Trên địa bàn xã có 142 hộ dân sử dụng nước sạch từ hệ thống nguồn nước tự chảy và nước máy của chi nhánh cấp nước huyện Văn Lãng, lượng nước sử dụng bình quân mỗi người là 61 lít /người/ngày đêm. Có 760 hộ sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh như giếng khoan, giếng đào, nước khe mó, lượng nước sử dụng bình quân mỗi người là 61,3 lít /người/ngày đêm.

- Chỉ tiêu 18.3 Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững .

Trên địa bàn xã có 01 công trình cấp nước tập trung nhỏ lẻ do thôn quản lý, các hộ dân sử dụng nước sạch từ hệ thống nguồn nước tự chảy và nước máy của chi nhánh cấp nước huyện Văn Lãng.

- Chỉ tiêu 18.4 Tỷ lệ chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm

Xã có đầy đủ danh sách thống kê các hộ sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn theo quy định.

- Chỉ tiêu 18.5. Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã

Trong năm 2023 không xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã

- Chỉ tiêu 18.6. Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm 100%

Trên địa bàn xã không có cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm.

- Chỉ tiêu 18.7. Tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch $\geq 80\%$

Trên địa bàn xã 789/905 hộ có nhà tiêu an toàn, nhà tắm chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch đạt 86,7%

- Chỉ tiêu 18.7. Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường: Trên địa bàn xã không có bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt được xây dựng. chất thải rắn sinh hoạt được các hộ gia đình tự phân loại tại

nguồn, sau đó tự thu gom xử lý bằng các biện pháp phù hợp về tình hình thực tế tại địa phương.

Đánh giá tiêu chí: Đạt

19. Tiêu chí 19 Quốc phòng an ninh

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Chỉ tiêu 19.1 .Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự xã và lực lượng dân quân

- Chỉ tiêu 19.2. Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên; có mô hình camera an ninh và các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

b) Kết quả của tiêu chí

- Chỉ tiêu 19.1 .Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự xã và lực lượng dân quân

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành các văn bản, kế hoạch về công tác quốc phòng địa phương; Đảng ủy, HĐND, UBND xã căn cứ Nghị quyết, Chỉ thị của cấp trên ban hành, các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng quân sự địa phương năm 2023; Chủ trì phối hợp với các ban ngành đoàn thể cùng tham mưu, xây dựng, rà soát, điều chỉnh, bổ sung kịp thời các hệ thống văn kiện, quy chế, kế hoạch về công tác QPQSĐP. Tổ chức thực hiện tốt quy chế, kế hoạch hoạt động phối hợp của lực lượng dân quân với các lực lượng có liên quan theo Nghị định số 02/2020/NĐ-CP, ngày 30/6/2020 của Chính phủ về quy định hoạt động phối hợp của DQTV; Thông tư 43/2020/TT-BQP ngày 23/4/2020 của Bộ quốc phòng quy định chế độ sẵn sàng chiến đấu, kế hoạch dân quân tự vệ và các văn bản khác có liên quan.

Ban chỉ huy quân sự cấp xã có đủ 04 biên chế, gồm: Chỉ huy trưởng là thành viên UBND xã ,Phó chỉ huy trưởng là người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, Chính trị viên do Bí thư Đảng ủy xã đảm nhiệm, Chính trị viên phó do Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh cấp xã đảm nhiệm, Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng có trình độ trung cấp trở lên (Chỉ huy trưởng trung cấp, chỉ huy phó là Đại học chuyên ngành quân sự) hàng năm được tham gia huấn luyện, bồi dưỡng về chính trị, quân sự, pháp luật và nhiệm vụ chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 69/2020/TT-BQP ngày 15/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện, hội thi, hội thao, diễn tập cho quân sự tự vệ; Có phòng làm việc riêng, đầy đủ trang thiết bị làm việc theo quy định của pháp luật.

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức QPAN cho đối tượng 4; xã thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức về quốc phòng

an ninh, cử 16 đồng chí đối tượng 4 tham gia bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh đạt 100% chỉ tiêu theo kế hoạch.

Xây dựng huấn luyện, hoạt động của lực lượng Dân quân; Tổ chức biên chế lực lượng dân quân có chất lượng tổng hợp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ QPQS địa phương theo Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND ngày 14/12/2020 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phê chuẩn đề án số 237/ĐA-UBND ngày 03/12/2020 của UBND tỉnh về tổ chức xây dựng lực lượng và quy định một số chính sách đối với DQTV tỉnh Lạng Sơn, Chi bộ dân quân ở cấp (chưa có) tổng số cán bộ chiến sĩ dân quân là 117 đồng chí (Ban chỉ huy quân sự xã có 04 đồng chí, cán bộ chiến sĩ đơn vị dân quân 113 đồng chí) đảng viên trong lực lượng dân quân 21/113 đạt tỷ lệ 18.58%. Dân quân tự vệ tham gia huấn luyện 100% đạt kết quả học tập khá, giỏi, tổ chức 01 trung đội dân quân cơ động và 13 tổ dân quân tại chỗ tham gia nòng cốt trong Đội xung kích phòng, chống, thiên tai, dịch bệnh ở xã, làm tổ công tác chuẩn bị, tham gia diễn tập chiến đấu chiến đấu trong khu vực phòng thủ năm 2023.

Xây dựng và quản lý lực lượng Dự bị động viên; Thực hiện tốt công tác đăng ký, quản lý quân dân dự bị và phương tiện kỹ thuật theo quy định của Luật lực lượng Dự bị động viên; sẵn sàng động viên khi có lệnh của cấp có thẩm quyền.

Thực hiện công tác tuyển quân: Đăng ký, quản lý 53 công dân nam trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự, nguồn sẵn sàng nhập ngũ, hoàn thành chỉ tiêu tuyển chọn, gọi quân dân nhập ngũ, đảm bảo chất lượng, đúng pháp luật; Thực hiện tốt công tác tuyển sinh quân sự, tuyển sinh ngành quân sự cơ sở hàng năm theo kế hoạch chung của Bộ quốc phòng.

Công tác tuyên truyền thi đua khen thưởng: UBND xã đã tổ chức quán triệt tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành nghiêm đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nâng cao nhận thức, trách nhiệm về nhiệm vụ quốc phòng, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng đối với lực lượng dân quân trong quá trình huấn luyện.

- Chỉ tiêu 19.2. Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên; có mô hình camera an ninh và các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

- Tình hình kết quả công tác đảm bảo ANTT: thực hiện có hiệu quả công tác đảm bảo ANTT và phong trào toàn dân bảo vệ ANTT, tổ chức tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật được 12 thôn.

Tình hình tội phạm về trật tự xã hội: Từ đầu năm đến nay trên địa bàn xã Công an xã đã tổ chức triệt phá bắt 01 vụ 03 đối tượng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy Xã có 44 người nghiện ma túy (giảm 2 người so với năm 2023).

- Công tác Mô hình tự phòng, tự quản về ANTT. có 12 tổ tự quản về an ninh, trật tự tại 12 thôn hoạt động có hiệu quả, có 01 mô hình liên thôn tự quản đảm bảo ANTT, chưa có mô hình “ Camera an ninh”

- *Giải pháp thực hiện:* Tiếp tục tuyên truyền nhân dân trên địa bàn chấp hành công tác đảm bảo ANTT và thực hiện nhằm nâng cao nhận thức giữ vững an ninh, trật tự xã hội nông thôn. Cần nhà nước hỗ trợ đầu tư xây dựng Camera an ninh tại các điểm: Ngã 3 Kéo Phẫu đoạn đường rẽ vào thôn Pò Pheo, điểm Kéo Pha đường rẽ vào thôn Nà Mạt, điểm cổng trường Mầm Non xã Hoàng Việt và huy động nguồn lực xã hội hóa kết hợp công tác tuyên truyền để đạt được chỉ tiêu.

Đánh giá tiêu chí. Chưa đạt

4. Kết quả huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực

a) *Kết quả huy động các nguồn lực để thực hiện Chương trình, phân theo các nguồn:* Ngân sách Trung ương; ngân sách tỉnh, huyện, xã; vốn lồng ghép các chương trình, dự án; tín dụng; đầu tư của doanh nghiệp; đóng góp của người dân: số ngày công, số liệu hiến đất.... (nếu có). Nhân dân đóng góp mua vật liệu và ngày công, với tổng số tiền 33.000.000 đồng làm đường bê tông xi măng cho thôn. và xã hội hóa được 6.200 nghìn đồng tu sửa nhà văn hóa thôn.

b) Kết quả thực hiện các nguồn vốn

c) Tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng NTM (nếu có)

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả nổi bật đã đạt được

- Chương trình MTQG xây dựng NTM đã được các cấp uỷ Đảng, chính quyền quan tâm chỉ đạo, tổ chức triển khai đồng bộ, quyết liệt. UBND xã, Ban Chỉ đạo, BQL thực hiện đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo theo hướng tập trung vào nội dung hướng dẫn, đôn đốc và công tác tuyên truyền, tập huấn, phổ biến các điển hình xây dựng nông thôn mới; đoàn thể, chuyên môn đã chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện các Chương trình theo chức năng, nhiệm vụ được phân công bảo đảm theo đúng chủ trương, tinh thần chỉ đạo của xã; xã đã có nhiều nỗ lực trong việc triển khai thực hiện, có kế hoạch, lộ trình cho từng tiêu chí chưa đạt, quyết tâm phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, kế hoạch đã đề ra.

Công tác hỗ trợ phát triển sản xuất có nhiều chuyển biến tích cực; tập trung hỗ trợ xây dựng các mô hình phát triển cây trồng chủ lực, giống cây con, thể mạnh của địa phương; lĩnh vực văn hóa, môi trường có sự chuyển biến tích cực thông qua việc chỉ đạo hình thành các khu dân cư những nét nổi bật về cảnh quan, đường làng, ngõ xóm sáng - xanh - sạch - đẹp; hệ thống chính trị, an ninh trật tự và quốc phòng ở khu vực nông thôn được giữ vững.

- Công tác tuyên truyền vận động đã được các ban ngành, đoàn thể xã quan tâm triển khai thực hiện, trong đó đã chú trọng đến việc nhân rộng, giới thiệu các cá nhân, tập thể, hộ gia đình tiêu biểu có ý chí vươn lên thoát nghèo. Các chính

sách hỗ trợ người nghèo được thực hiện tốt như: hỗ trợ về y tế, cấp thẻ BHYT cho người nghèo và người dân tộc thiểu số, Công tác cứu đói giáp hạt được thực hiện có hiệu quả góp phần bảo đảm an sinh xã hội, giúp người nghèo an tâm đẩy mạnh sản xuất tăng thu nhập, giảm nghèo. Việc thực hiện hiệu quả các chính sách giảm nghèo đã góp phần tạo được niềm tin của nhân dân với Đảng, chính quyền, góp phần ổn định xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh.

2. Những hạn chế tồn tại và nguyên nhân

- Điều kiện kinh tế nhiều hộ gia đình còn khó khăn, mặt khác còn tâm lý trông chờ ỷ lại vào sự hỗ trợ của nhà nước, nhận thức còn hạn chế nên chưa chủ động trong phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập để thoát nghèo, tỷ lệ tham gia BHYT thấp.

- Mở rộng diện tích sân thể thao thôn gặp khó khăn (đảm bảo 200 m²) ở các thôn. Thiếu kinh phí xây dựng mở rộng sân thể thao, nâng cấp công trình phụ trợ nhà vệ sinh 02 ngăn, sân tập nhà văn hoá thôn còn hạn chế.

- Việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo được thực hiện theo chuẩn nghèo mới giai đoạn 2021-2025, nên có khả năng tỷ lệ hộ nghèo tăng vượt tỷ lệ đạt chuẩn theo đánh giá tiêu chí nông thôn mới nâng cao là $\leq 10,21\%$.

- Địa bàn rộng dân cư không tập chung ở một số thôn thưa thớt, trình độ dân trí không đồng đều, tập quán lạc hậu, một bộ phận người dân nhận thức còn hạn chế nên khó khăn trong công tác tuyên truyền, vệ sinh môi trường...

+ Nguyên nhân

- Điều kiện kinh tế- xã hội, đời sống dân cư nông thôn còn nhiều khó khăn, nhu cầu đầu tư là rất lớn trong khi khả năng bố trí vốn từ ngân sách Nhà nước còn chưa đáp ứng được nhu cầu, việc huy động đóng góp từ các nguồn lực rất hạn chế.

- Một số thành viên BCD, BQL còn lúng túng trong tổ chức thực hiện; chưa phát huy được tính chủ động, sáng tạo khắc phục khó khăn, các chỉ tiêu, tiêu chí hoàn thành không kịp tiến độ thời gian, chất lượng, hiệu quả công việc chưa cao. phát huy nội lực trong xây dựng nông thôn mới.

- Việc chỉ đạo triển khai các giải pháp giảm nghèo ở một số thôn còn thiếu quyết liệt; đặc biệt, tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của nhà nước ở một bộ phận hộ nghèo và nhân dân còn khá nặng nề.

- Ý thức bảo vệ môi trường, giữ gìn cảnh quan xanh – sạch – đẹp còn chưa được người dân coi trọng, coi đây là việc của Nhà nước; chưa có ý thức chủ động trong giữ gìn vệ sinh chung.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2024

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG NĂM 2024

1. Những nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện

- Tiếp tục duy trì nông thôn mới và thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí nông thôn mới nâng cao. Tiêu chí số 16, tiếp cận pháp luật, tiêu chí số 19 Quốc phòng và an ninh

2. Giải pháp đẩy nhanh tiến độ, nâng cao hiệu quả triển khai Chương trình

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM năm 2024 cũng như kế hoạch xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025, đổi mới, đa dạng hóa công tác tuyên truyền vận động theo hướng thiết thực, cụ thể tập trung vào những nội dung vận động nhân dân đổi mới tư duy, thay đổi nếp sống, phong tục tập quán lạc hậu, xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp, tăng cường tuyên truyền những điển hình tiên tiến, các mô hình phát triển sản xuất cao thu nhập phù hợp với điều kiện của địa phương, tuyên truyền vận động người dân thực hiện các tiêu chí gần đạt, các chỉ tiêu, tiêu chí mà người dân là chủ thể trực tiếp thực hiện.

- Tập trung thực hiện phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân, giảm nghèo gắn với việc thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững trên địa bàn xã.

- Duy trì các tiêu chí đã đạt, nhất là các tiêu chí đã đạt nhưng còn thấp, lồng ghép và tổ chức thực hiện các nguồn vốn từ các Chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đề nghị nhà nước tiếp tục hỗ trợ đầu tư các dự án làm đường GTNT nhất là vốn đầu tư triển khai các dự án, hạng mục công trình xây dựng xã đã đăng ký để hoàn thành các tiêu chí, chỉ tiêu theo chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Nông thôn mới nâng cao

Trên đây là báo cáo Kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới 6 tháng đầu năm, phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024 trên địa bàn xã Hoàng Việt./.

Nơi nhận:

- VPĐP huyện;
- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- Các thành viên BCĐ xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Âu Hồng Ngân